

Số: 1864/KL-TTTP

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 12 năm 2025

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công trong quá trình sắp xếp, thành lập xã Hòa Vang

Thực hiện Quyết định thanh tra số 257/QĐ-TTTP ngày 26/9/2025 của Chánh Thanh tra thành phố Đà Nẵng về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công trong quá trình sắp xếp, thành lập xã Hòa Vang. Từ ngày 07/10/2025 đến ngày 10/11/2025, Đoàn thanh tra thành lập theo Quyết định số 257/QĐ-TTTP ngày 26/9/2025 của Chánh Thanh tra thành phố Đà Nẵng đã tiến hành thanh tra tại UBND xã Hòa Vang và các đơn vị có liên quan.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 12/BC-ĐTT ngày 05/12/2025 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra thành phố Đà Nẵng kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH ĐỊA PHƯƠNG

Ngày 01/7/2025, xã Hòa Vang được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hòa Phong và xã Hòa Phú trước đây. Xã nằm ở vùng giáp ranh với khu vực trung tâm của thành phố Đà Nẵng có tổng diện tích đất tự nhiên khoảng 107,61 km², phía Bắc giáp sông Túy Loan, phía Nam giáp xã Hòa Tiến và xã Hà Nha, phía Đông giáp sông Túy Loan, phía Tây giáp xã Sông Vàng và xã Hà Nha. Sau sắp xếp, toàn xã có 21 thôn, 6.916 hộ với 26.712 nhân khẩu.

Về cơ cấu tổ chức của xã Hòa Vang gồm có:

- (1) Khối Đảng gồm 21 người: Thường trực Đảng ủy 02 người; Các cơ quan Đảng 16 người; nhân viên hợp đồng theo NĐ 111/2022/NĐ-CP là 03 người.
- (2) Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội: 12 người.
- (3) Hội đồng nhân dân (chỉ tính chuyên trách): 02 người.
- (4) UBND xã gồm 70 người: Lãnh đạo UBND xã 03 người; 04 phòng chuyên môn, 01 đơn vị sự nghiệp: 64 người; Nhân viên hợp đồng hỗ trợ phục vụ 03 người.

Trụ sở UBND xã Hòa Vang đóng tại thôn Dương Lâm 1, xã Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, các văn bản pháp luật có liên quan về quản lý, sử dụng tài sản công; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn

của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Bộ Tài chính, UBND thành phố và Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng, trong quá trình sáp nhập và thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp, UBND huyện Hòa Vang, UBND các xã Hòa Phong, Hòa Phú (cũ) và UBND xã Hòa Vang đã kịp thời triển khai các văn bản hướng dẫn của cấp trên về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã. UBND huyện Hòa Vang (cũ) ban hành Quyết định số 2518/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 về phê duyệt phương án xử lý tài sản khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính và Quyết định số 2530/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 về điều chuyển tài sản công là máy móc thiết bị văn phòng phổ biến, máy móc thiết bị chuyên dùng và tài sản khác để sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính. Căn cứ Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản, Quyết định điều chuyển tài sản công của UBND huyện Hòa Vang (cũ) và các Biên bản bàn giao tài sản của các đơn vị về cho UBND xã Hòa Vang, UBND xã thực hiện tiếp nhận tài sản, máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ. Nhằm đảm bảo công tác quản lý, sử dụng tài sản công đúng mục đích, hiệu quả, UBND xã Hòa Vang đã ban hành Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 thành lập tổ rà soát tài sản công sau sắp xếp, tổ chức đơn vị hành chính của xã để rà soát các tài sản công trên địa bàn xã; Công văn số 35/UBND-KT ngày 11/7/2025 về việc giao quản lý tài sản công cho các phòng, đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý tài sản công của UBND xã Hòa Vang sau sắp xếp; Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của xã Hòa Vang.

2. Việc thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công trong quá trình sắp xếp, thành lập UBND xã Hòa Vang

a) Việc kiểm kê tài sản công trước sắp xếp, thành lập xã Hòa Vang

Thực hiện Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng chính phủ về Phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý, Công văn số 8131/BTC-QLCS ngày 01/8/2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý và Công văn số 3034/STC-GCS ngày 25/9/2024 của Sở Tài chính về việc triển khai Công văn số 8131/BTC-QLCS ngày 01/8/2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý, UBND huyện Hòa Vang và UBND xã Hòa Phong, Hòa Phú (cũ) đã tổ chức thực hiện rà soát, kiểm kê tài sản cố định tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc.

Theo hồ sơ kiểm kê năm 2024 của các đơn vị thuộc UBND huyện Hòa Vang, UBND các xã Hòa Phong, Hòa Phú (cũ) do UBND xã Hòa Vang cung cấp cho thấy:

- Về kiểm kê trước khi sáp nhập: UBND huyện Hòa Vang (cũ) đã thành lập Ban chỉ đạo kiểm kê theo Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 11/4/2024, các cơ quan Đảng, Mặt trận đoàn thể, các đơn vị thuộc diện sắp xếp của UBND huyện Hòa

Vang, UBND các xã Hòa Phong, Hòa Phú (cũ) có thành lập Tổ kiểm kê và thực hiện kiểm kê tài sản mình đang quản lý hoặc tạm quản lý; có báo cáo kết quả kiểm kê cho cơ quan quản lý cấp trên theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và Sở Tài chính.

b) Về việc lập phương án xử lý tài sản công khi thực hiện sắp xếp

Phương án bố trí sắp xếp tài sản được phê duyệt tại Quyết định số 2518/QĐ-UBND và Quyết định số 2530/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của UBND huyện Hoà Vang.

Kết quả kiểm tra nhận thấy: Về cơ bản các đơn vị đã tổ chức thực hiện theo Phương án xử lý tài sản đã được phê duyệt.

c) Việc tiếp nhận tài sản công từ các đơn vị cũ về xã Hòa Vang

Căn cứ Quyết định số 2518/QĐ-UBND và Quyết định số 2530/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của UBND huyện Hòa Vang (cũ), khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp thì UBND xã Hòa Vang mới tiếp nhận tài sản công từ các đơn vị cũ gồm: tài sản công của UBND xã Hòa Phong (cũ) và tài sản công thuộc UBND xã Hòa Phú cũ (trong đó bao gồm cả những tài sản trước đây do UBND huyện Hòa Vang điều chuyển về cho UBND xã Hòa Phong). UBND xã Hòa Vang đã ban hành Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 thành lập tổ rà soát tài sản công sau sắp xếp, tổ chức đơn vị hành chính của xã để rà soát các tài sản công. Khi thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản công, các đơn vị đã lập Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản.

Kết quả kiểm tra cho thấy:

- Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản được các đơn vị lập cơ bản đảm bảo theo mẫu hướng dẫn tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công (trừ Biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản của xã Hòa Phú cũ chưa thực hiện đúng theo mẫu).

- Các đơn vị thực hiện bàn giao tài sản công sau ngày 24/6/2025, không đảm bảo thời gian, tiến độ theo hướng dẫn của Sở Tài chính tại Công văn số 2767/STC-GCS ngày 17/6/2025 (thời hạn bàn giao trước ngày 24/6/2025).

- UBND xã Hòa Vang tiếp nhận còn thiếu một số tài sản so với Quyết định 2530/QĐ-UBND, cụ thể:

- + Thiếu 01 máy tính để bàn, 01 điều hòa do các cá nhân đem theo khi chuyển về đơn vị công tác mới (UBND xã Hòa Tiến) khi chưa có văn bản điều chuyển tài sản.

d) Việc bố trí sử dụng tài sản công

- Sau khi được sắp xếp, thành lập, UBND xã Hòa Vang đã bố trí các phòng làm việc, chuyển giao tài sản, máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ cho các cơ quan Đảng, Mặt trận và các cơ quan, đơn vị thuộc xã Hòa Vang quản lý, sử dụng. UBND xã Hoà Vang đã ban hành Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản nhà nước của xã Hoà Vang và Công văn số 35/UBND-KT ngày 11/7/2025 về việc giao quản lý tài sản công cho các phòng, đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý tài sản công của UBND xã Hòa Vang sau sắp xếp, đồng thời UBND xã và các đơn vị, phòng, ban đã tổng hợp vào Sổ theo dõi tài sản cố định (mẫu S24-H ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp). Các văn bản liên quan đến định mức tiêu chuẩn xe ô tô, máy móc, thiết bị chuyên dùng UBND xã chưa ban hành do đang đợi quy định về phân cấp, phân quyền của UBND thành phố.

d.1) Đối với tài sản là cơ sở nhà đất

Qua rà soát, hiện nay, UBND xã Hòa Vang đang quản lý tài sản nhà đất là 73 cơ sở nhà đất với tổng diện tích khoảng 199.100m² theo đúng quy định tại các Quyết định của UBND thành phố (Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 14/6/2025, 1047/QĐ-UBND ngày 20/8/2025, 1613/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND thành phố và huyện Hòa Vang (cũ) và các Biên bản bàn giao thực tế của UBND xã Hòa Phú (cũ) và UBND xã Hòa Phong (cũ)), cụ thể:

Cơ sở nhà đất do UBND xã Hòa Vang tiếp nhận, quản lý:

STT	Nội dung	Xã Hòa Phú (cũ)	Xã Hòa Phong (cũ)	UBND huyện Hòa Vang (cũ)	Tổng
I	Diện tích đất (m ²)	49.223	78.686	71.191	199.100
II	Cơ sở nhà đất theo báo cáo	24	42	7	73
1	Đang sử dụng	19	30	6	55
2	Bỏ hoang, không sử dụng	5	12	01	18

Qua kết quả kiểm tra hồ sơ nhận thấy: Số cơ sở nhà đất tiếp nhận là 73 cơ sở nhà đất, trong đó:

- Đã bàn giao 03 cơ sở nhà đất theo Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND thành phố, cụ thể như sau:

+ Trụ sở Huyện ủy Hòa Vang (cũ) bàn giao cho Ban chỉ huy quân sự xã.

+ Trụ sở Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Hòa Vang (cũ) bàn giao cho Trạm Y tế xã Hòa Vang.

+ Trụ sở HĐND huyện Hòa Vang (cũ) đang bàn giao cho Chi cục Kiểm lâm.

- UBND xã Hòa Vang đang quản lý, sử dụng là 70 cơ sở nhà đất.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01)

Trong đó:

+ 52 cơ sở nhà đất đang sử dụng đúng mục đích được giao (trong đó có 19 cơ sở nhà đất là các điểm trường đang hoạt động chưa có biên bản bàn giao)

(Chi tiết tại Phụ lục số 02)

+ 18 cơ sở nhà đất dôi dư xuống cấp, không còn sử dụng, bỏ hoang, chưa xác định rõ ranh giới, mốc giới sử dụng đất để quản lý.

(Chi tiết tại Phụ lục số 03)

Qua kết quả kiểm tra thực tế 42/70 cơ sở nhà đất tại hiện trường cho thấy: Cơ bản các cơ sở nhà, đất hiện đang sử dụng đúng mục đích. Tuy nhiên, còn có 14/42 cơ sở nhà đất hiện nay bỏ hoang, không sử dụng và chưa có phương án xử lý cụ thể, 10/42 cơ sở nhà đất không có ranh giới, mốc giới rõ ràng. Ngoài ra, có khu đất làm Nhà Trung bày, giới thiệu nông sản, quảng bá du lịch và xúc tiến đầu tư nông nghiệp Hòa Vang có diện tích đất 1.047,3m² đang xây dựng đến tầng 2, diện tích sàn xây dựng 696m², khối lượng thi công đạt 68% thì tạm dừng thi công (thời gian thực hiện dự án đến năm 2026 theo Quyết định chủ trương đầu tư số 1258/QĐ-UBND ngày 17/4/2025 của UBND thành phố).

Qua kiểm tra thực tế và đề nghị UBND xã Hòa Vang rà soát lại thì có một số cơ sở nhà, đất chưa được kiểm kê, bàn giao về cho xã Hòa Vang quản lý, gồm: Chợ Túy Loan, Trụ sở Hội Nhà báo (cũ) và 11 sân bóng đá của các thôn của xã Hòa Phú (cũ) và Hòa Phong (cũ).

(Chi tiết theo Phụ lục số 4)

Kết quả thanh tra cho thấy:

- Việc tiếp nhận và bàn giao cơ sở nhà đất, hạch toán sổ sách kế toán theo đúng chế độ kế toán, cập nhập vào phần mềm quản lý tài sản nhà nước tại UBND xã Hòa Vang thực hiện đầy đủ trình tự theo đúng quy định Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

- Trụ sở làm việc được bố trí cho UBND xã Hòa Vang có diện tích sử dụng cho các chức danh vượt quá định mức quy định tại Phụ lục số 02 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16/6/2025 của Chính phủ (định mức diện tích trụ sở làm việc theo quy định là 1.680m² (105 người); diện tích được giao là 8.929m²). Tuy nhiên, UBND thành phố bàn giao nguyên trạng khu đất này cho UBND xã sử dụng theo

Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 14/6/2025 và trên địa bàn xã hiện nay không có cơ sở nhà đất nào để đảm bảo đủ diện tích hoạt động của UBND xã.

- Có 46 cơ sở nhà đất chưa được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo quy định của Luật Đất đai.

- Đối với 18 cơ sở nhà đất bỏ hoang chưa kịp thời xử lý hoặc chưa có phương án xử lý dẫn đến có nguy cơ thất thoát, lãng phí tài sản.

- Đối với 13 cơ sở nhà đất chưa bàn giao, đề nghị UBND xã tiến hành thủ tục bàn giao, tiếp nhận để quản lý tránh thất thoát tài sản công.

d.2) Đối với tài sản là máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ, tài sản khác

- + Các tài sản cố định (máy móc, thiết bị), công cụ, dụng cụ nhận được UBND xã Hòa Vang bố trí cho các cán bộ, công chức, viên chức của xã sử dụng kịp thời, đầy đủ và đảm bảo cho công tác chuyên môn không bị gián đoạn khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

(Chi tiết theo Phụ lục số 5)

- + Các tài sản dôi dư, chưa được phân bổ hiện đang được giao cho Phòng Kinh tế thuộc UBND xã quản lý cơ bản đảm bảo về số lượng, chủng loại tài sản theo Danh mục tài sản nhận chuyển giao.

(Chi tiết theo Phụ lục số 6)

Kết quả thanh tra nhận thấy:

- UBND xã Hòa Vang chưa xây dựng phương án xử lý tài sản dôi dư hoặc thuộc trường hợp phải xử lý theo quy định để lập hồ sơ, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định, xử lý theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 38 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

- Qua kiểm tra thực tế thì các tài sản dôi dư đang lưu giữ tại các kho trên địa bàn xã nhận thấy: hiện nay, nhiều tài sản đang được bảo quản tại kho lưu trữ bố trí trong khuôn viên trụ sở UBND xã Hòa Phong cũ, mặc dù được khóa bảo vệ cẩn thận, nhưng điều kiện bảo quản tài sản chưa được đảm bảo, môi trường ẩm thấp có nguy cơ gây hư hỏng tài sản, máy móc, thiết bị.

- Các đơn vị, phòng chuyên môn được giao quản lý, sử dụng tài sản chưa thực hiện việc gắn thẻ tài sản cố định.

d.3) Đối với tài sản là xe ô tô

Thực hiện theo Quyết định số 2365/QĐ-UBND ngày 30/6/2025, trên địa bàn xã Hòa Vang được UBND thành phố phân bổ 08 xe ô tô (trong đó có 07 xe ô tô và 01 xe tải) được bố trí, điều chuyển về từ các đơn vị khác, trong đó, UBND xã Hòa Vang được giao sử dụng là: 03 xe (gồm: 01 xe Toyota Fortuner, BKS: 43A. 000.07 được Huyện ủy Hòa Vang điều chuyển về; 01 xe ô tô Nissan X-Trail, BKS:

43A.005.46 do Sở Tài chính điều chuyển về và 01 xe ô tô tải Thaco do UBND quận Ngũ Hành Sơn điều chuyển về; xe ô tô tải này hiện đang giao cho Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã Hòa Vang quản lý, sử dụng).

Đối với 05 xe còn lại theo phụ lục kèm theo Quyết định số 2365/QĐ-UBND thì UBND thành phố giao cho UBND xã Hòa Vang thực hiện thủ tục thanh lý theo quy định pháp luật, tuy nhiên, đơn vị chưa tiến hành thủ tục thanh lý theo quy định. Nguyên nhân là do trong số các xe được giao thanh lý, chỉ có 01 xe có đầy đủ giấy tờ pháp lý còn 04 xe còn lại các đơn vị cũ chưa bàn giao cho UBND xã, cũng không có giấy tờ pháp lý (gồm: Trung tâm Văn hóa thông tin và thể thao, Đội Kiểm tra quy tắc đô thị, Ban giải phóng mặt bằng và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng)

Ngoài ra, theo quy định tại Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 của UBND thành phố Đà Nẵng Quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (trừ xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế) tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng, thì UBND xã Hòa Vang chỉ có tiêu chuẩn sử dụng tối đa 01 xe bán tải (xe chuyên dùng) để phục vụ kiểm tra an ninh, trật tự. Do đó, việc Trung tâm Cung ứng dịch vụ công của UBND xã Hòa Vang sử dụng xe tải là không đúng chủng loại theo tiêu chuẩn định mức cho phép. Tuy nhiên, đây là xe UBND xã tiếp nhận theo Quyết định số 2365/QĐ-UBND của UBND thành phố trên cơ sở đề xuất của Sở Tài chính, không phải UBND xã đề xuất hay thực hiện mua sắm không đúng tiêu chuẩn.

(Chi tiết tại Phụ lục số 7)

3) Việc ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công

- UBND xã Hòa Vang ban hành Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản nhà nước của xã Hòa Vang, theo đó, phạm vi điều chỉnh của Quyết định này là: “*quy định việc quản lý và sử dụng tài sản nhà nước tại các đơn vị, phòng chuyên môn và các cá nhân được giao quản lý, sử dụng tài sản thuộc sự quản lý của UBND xã*”; Đối tượng áp dụng Quyết định là: “*Cơ quan nhà nước, Đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, Đơn vị sự nghiệp công lập, Cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công*”. UBND xã đã thực hiện công khai quy chế công thông tin điện tử của UBND xã Hòa Vang ngày 09/9/2025 và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan.

- Về Báo cáo kê khai tài sản công: Sau khi tiếp nhận tài sản công từ các đơn vị trực thuộc UBND huyện Hòa Vang (cũ), UBND xã Hòa Phong (cũ) và UBND xã Hòa Phú (cũ), UBND xã Hòa Vang đã thực hiện phân bổ tài sản công cho các đơn vị thuộc UBND xã và đã thực hiện việc Báo cáo cho Sở Tài chính tại Báo cáo số

96/BC-UBND ngày 09/9/2025 về kết quả rà soát, kiểm kê tài sản công sau sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn xã Hòa Vang.

- Về thực hiện thay đổi thông tin về đơn vị sử dụng tài sản theo quy định: UBND xã Hòa Vang đã ban hành Công văn số 226/UBND-KT ngày 09/9/2025 V/v liên quan đến quyền sở hữu quyền sử dụng tài sản nhà đất, xe ô tô, xe máy; theo đó UBND xã đã yêu cầu các đơn vị được giao quản lý tài sản là nhà đất, xe ô tô, xe máy khẩn trương rà soát thủ tục về quyền sở hữu, quyền quản lý sử dụng tài sản. Hiện nay, các đơn vị đang triển khai thực hiện.

Kết quả thanh tra nhận thấy:

- Việc UBND xã Hòa Vang ban hành Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản nhà nước của xã Hòa Vang áp dụng cho tất cả các đơn vị là chưa đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 113 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP, vì theo quy định thì người đứng đầu của cơ quan được giao quản lý, sử dụng tài sản công là người có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công được nhà nước giao. Nội dung của Quy chế được ban hành kèm theo Quyết định số 371/QĐ-UBND còn quy định chung chung, chưa có quy định trách nhiệm bàn giao tài sản công khi thay đổi tổ chức bộ máy, thay đổi người đứng đầu. Ngoài ra, phần căn cứ ban hành Quyết định số 371/QĐ-UBND có căn cứ là Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, tuy nhiên Thông tư số 144/2017/TT-BTC đã hết hiệu lực theo quy định tại Điều 57 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi bổ sung).

- Các đơn vị, phòng chuyên môn thuộc UBND xã được giao quản lý, sử dụng tài sản công chưa ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của mình.

- Công văn số 35/UBND-KT ngày 11/7/2025 của UBND xã Hòa Vang về việc giao quản lý tài sản công cho các phòng, đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý tài sản công của UBND xã Hòa Vang sau sắp xếp được ban hành chưa phù hợp hình thức theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 6 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP (hình thức ban hành văn bản phải là Quyết định).

4) Việc xây dựng hệ thống thông tin và dữ liệu quốc gia về tài sản công và công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát sử dụng tài sản công của UBND xã Hòa Vang

- Các đơn vị trực thuộc UBND xã Hòa Vang đã nhập thông tin tài sản vào phần mềm theo dõi tài sản nhà nước của Bộ Tài chính và tổng hợp vào Sổ theo dõi tài sản công.

- UBND xã giao cho Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các đoàn thể, các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc xã, các cá nhân được giao trực

tiếp quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm theo dõi, quản lý sử dụng tài sản theo quy chế. Trong quá trình quản lý, sử dụng tài sản nếu vi phạm quy chế quản lý và sử dụng tài sản của cơ quan thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, nếu có thiệt hại.

5) Một số nội dung khác

- Hiện tại trên địa bàn xã Hòa Vang không có trường hợp cho thuê, liên doanh, liên kết để khai thác tài sản công; không có tài sản UBND xã nhận giữ hộ, tài sản mượn, tài sản thuê của tổ chức, cá nhân khác.

III. KẾT LUẬN

Nhằm đảm bảo công tác quản lý, sử dụng tài sản công đúng mục đích, hiệu quả, UBND xã Hòa Vang đã ban hành Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 08/7/2025, Công văn số 35/UBND-KT ngày 11/7/2025, Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của xã Hòa Vang. Tuy nhiên, qua kết quả thanh tra nhận thấy UBND xã Hòa Vang và các đơn vị có liên quan vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, thiếu sót cần sớm được chấn chỉnh, rút kinh nghiệm và khắc phục:

- UBND xã Hòa Phong (cũ) và Hòa Phú (cũ) bàn giao thiếu sót 13 cơ sở nhà đất cho UBND xã Hòa Vang (chi tiết theo Phụ lục số 04).

Trách nhiệm thiếu sót này thuộc về UBND xã Hòa Phong (cũ) và UBND xã Hòa Phú (cũ).

- Chưa thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản đối với các tài sản được tiếp nhận từ UBND huyện Hòa Vang (cũ) và UBND các xã (cũ) theo quy định của pháp luật đất đai tại khoản 7 Điều 38 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

- Chưa thực hiện rà soát, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp, xử lý đối với 18 cơ sở nhà đất bỏ hoang, không sử dụng theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại tiết c điểm 2.1 mục 2 của Công văn số 4891/BTC-QLCS ngày 15/4/2025 về việc hướng dẫn bổ sung việc sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính. Các cơ quan sử dụng đất thuộc UBND xã chưa tiến hành đo đạc, lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với 46 cơ sở nhà đất sau sắp xếp theo quy định.

- Chưa xây dựng phương án xử lý tài sản dư thừa hoặc thuộc trường hợp phải xử lý theo quy định để lập hồ sơ, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định, xử lý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 38 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

Trách nhiệm chậm trễ, thiếu sót này thuộc về UBND xã Hòa Vang.

- UBND xã Hòa Vang chưa lập các thủ tục thanh lý đối với 05 xe ô tô được UBND thành phố giao thực hiện thanh lý tài sản, nguyên nhân cơ bản là do các đơn vị cũ sử dụng xe: Trung tâm Văn hóa thông tin và thể thao huyện Hòa Vang (cũ), Đội Kiểm tra quy tắc đô thị huyện Hòa Vang (cũ), Ban giải phóng mặt bằng huyện Hòa Vang (cũ) và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hòa Vang (cũ) chưa thực hiện bàn giao tài sản và các hồ sơ pháp lý liên quan.

Trách nhiệm trong việc chậm trễ này là thuộc các đơn vị nêu trên chưa bàn giao tài sản và hồ sơ pháp lý liên quan đến tài sản để UBND xã Hòa Vang lập các thủ tục thực hiện thanh lý.

- UBND xã Hòa Vang ban hành Công văn số 35/UBND-KT ngày 11/7/2025 để bàn giao tài sản cho các đơn vị trực thuộc quản lý, sử dụng là chưa phù hợp về hình thức văn bản theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 6 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP (hình thức ban hành văn bản phải là Quyết định).

- UBND xã Hòa Vang còn thiếu sót khi để xảy ra trường hợp công chức mang theo tài sản (01 máy tính để bàn, 01 điều hòa) khi chuyển về đơn vị công tác mới (UBND xã Hòa Tiến) nhưng chưa có văn bản điều chuyển tài sản của cấp có thẩm quyền.

- Các đơn vị, phòng chuyên môn thuộc UBND xã được giao quản lý, sử dụng tài sản công chưa ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của mình.

Trách nhiệm thiếu sót này thuộc về UBND xã Hòa Vang và các phòng chuyên môn của UBND xã.

IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với UBND xã Hòa Vang

- Tăng cường công tác chỉ đạo, quán triệt, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; tài sản công phải được quản lý, sử dụng đảm bảo công khai, minh bạch, đúng mục đích, hiệu quả.

- Đối với các cơ sở nhà đất chưa xác định rõ ranh giới, mốc giới sử dụng đất để quản lý, đề nghị UBND xã sớm có kế hoạch đo đạc, xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất để có phương pháp bảo vệ khu đất tránh bị lấn, chiếm.

- Khẩn trương rà soát xây dựng kế hoạch, lập hồ sơ nhà đất đối với 18 cơ sở nhà đất không sử dụng, bỏ hoang trình Sở Tài chính tham mưu UBND thành phố phê duyệt phương án sắp xếp, xử lý theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại tiết c điểm 2.1 mục 2 của Công văn số 4891/BTC-QLCS ngày 15/4/2025 về việc hướng dẫn bổ sung việc

sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính.

- Chỉ đạo các cơ quan đơn vị sử dụng đất thuộc UBND xã phối hợp với các đơn vị liên quan khẩn trương tiến hành đo đạc, xác lập mốc giới, lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với 46 cơ sở nhà đất sau sắp xếp theo quy định tại Điều 118, 142 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 3 Điều 10 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

- Khẩn trương thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản đối với các tài sản theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 và khoản 7 Điều 38 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

- Triển khai thực hiện nội dung Công văn số 6183/STC-GCS ngày 28/11/2025 của Sở Tài chính về việc báo cáo hiện trạng nhà, đất công sản đang quản lý, sử dụng sau khi sáp nhập và đề xuất phương án sử dụng.

- Khẩn trương lập thủ tục tiếp nhận bàn giao 13 cơ sở nhà đất (Phụ lục số 04) theo đúng quy định Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

- Sớm có phương án trình cấp có thẩm quyền xử lý đối với các tài sản dôi dư để tránh gây thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước.

- Đối với các xe ô tô thanh lý nhưng chưa có giấy tờ, đề nghị UBND xã có phương án làm việc với các đơn vị cũ (Trung tâm Văn hóa thông tin và thể thao huyện Hòa Vang (cũ), Đội Kiểm tra quy tắc đô thị huyện Hòa Vang (cũ), Ban giải phóng mặt bằng huyện Hòa Vang (cũ) và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hòa Vang (cũ) để thực hiện thanh lý tài sản theo quy định; tránh trường hợp kéo dài gây hư hỏng, giảm giá trị tài sản; kịp thời báo cáo Sở Tài chính nếu có vướng mắc để được hướng dẫn.

- Chỉ đạo các đơn vị, phòng chuyên môn thuộc UBND xã được giao quản lý, sử dụng tài sản công ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của đơn vị theo đúng quy định.

- Khắc phục việc điều chuyển tài sản theo đúng quy định.

- Tổ chức chấn chỉnh, rút kinh nghiệm và khắc phục các hạn chế, thiếu sót đã được chỉ ra tại mục III Kết luận này đối với các tổ chức, cá nhân phụ trách quản lý tài sản công tại xã Hòa Phong (cũ), Hòa Phú (cũ) và UBND xã Hòa Vang hiện nay.

- Yêu cầu Chủ tịch UBND xã Hòa Vang xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 53, Điều 54 của Luật Thanh tra năm 2025.

2. Đề nghị Sở Tài chính



- Tiếp tục quan tâm hướng dẫn việc quản lý, sử dụng tài sản công sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính xã; tham mưu cho Chủ tịch UBND thành phố phương án sắp xếp, xử lý đối với các cơ sở nhà đất không sử dụng, xuống cấp nghiêm trọng, bỏ hoang theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025, Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại tiết c điểm 2.1 mục 2 của Công văn số 4891/BTC-QLCS ngày 15/4/2025 về việc hướng dẫn bổ sung việc sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Giao Phòng Giám sát, kiểm tra, thẩm định và xử lý sau thanh tra (thuộc Thanh tra thành phố Đà Nẵng) theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định pháp luật.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công trong quá trình sắp xếp, thành lập xã Hòa Vang. Yêu cầu Chủ tịch UBND xã Hòa Vang, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ Kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện (bằng văn bản và các tài liệu chứng minh) về Thanh tra thành phố trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày công khai Kết luận thanh tra theo quy định./. 

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (báo cáo);
- UBND thành phố (báo cáo);
- Cục II, IV-TTCP (báo cáo);
- UBKT Thành ủy (báo cáo);
- Ban Tổ chức Thành ủy (báo cáo);
- Ban Nội chính Thành ủy (báo cáo);
- Sở Tài chính;
- UBND xã Hòa Vang (thực hiện);
- Phòng GS, KT, XLSTT (theo dõi);
- Lưu: VT, TT3, ĐTT (ĐQH)

CHÁNH THANH TRA



Trần Thắng Lợi



Phụ lục số 01

TỔNG HỢP CÁC DANH MỤC TÀI SẢN CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 1864/KL-TTTP ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Thanh tra thành phố)

STT	Địa chỉ nhà, đất	Cơ quan, đơn vị điều chuyển về	Hồ sơ pháp lý	Số cơ sở	Diện tích (m2)			Giá trị theo sổ sách kế toán (đồng)			Hiện trạng	Ghi chú
					Đất	Xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà	Giá trị quyền sử dụng đất	Nhà			
									Nguyên giá	Giá trị còn lại đến thời điểm 31/12/2024		
I	Khởi huyện (cũ)											
1	TTHC huyện - Thôn Dương Lâm 1 xã Hòa Phong huyện Hòa Vang	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	Không có	1	1,352.1	331	630	7,436,000,000	3,529,471,000	2,669,134,000	Tường rào ranh giới ổn định (tường gạch) - hiện bỏ trống, chưa bố trí đơn vị sử dụng	
2	TTHC huyện Hòa Vang, thôn Dương Lâm 1, Hòa Phong, Hòa Vang,	Khởi UBND huyện Hòa Vang	Không có	1	14,750.0	3,650	8,929	81,125.000,000	39,022,131,000	32,503,564,580	Tường rào ranh giới ổn định (tường gạch)	
	Nhà làm việc Khối UBND					2,400	5,445		17,016,000,000	11,570,880,000	Đang uỷ - HĐND-UBND xã Hoà Vang đang tiếp nhận và làm việc	
	Nhà làm việc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện					250	730		5,732,028,000	5,388,106,320	Trung tâm Phục vụ hành chính công đang tiếp nhận và làm việc	
	Nhà làm việc đội kiểm tra quy tắc đô thị và phòng tiếp công dân huyện					300	1,230		7,622,237,000	7,469,792,260	Ủy ban MTTQVn và các hội đoàn thể xã Hoà Vang đang tiếp nhận và làm việc	
	Kho lưu trữ					400	1,524		8,651,866,000	8,074,786,000	Đang niêm phong - bàn giao cho Trung tâm lưu trữ Quốc gia tiếp nhận hồ sơ	
3	CƠ SỞ 1 - Thôn Cẩm Toại Trung xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, Tp Đà Nẵng (Trụ sở làm việc và nhà đa năng Trung tâm VH TT&TT)	Trung tâm VH TT&TT	Không có	1	38,198.0	2,568	3,680	44,309,680,000	19,158,893,000	7,949,860,349	Tường rào ranh giới ổn định (tường gạch) - hiện bố trí cho Trung tâm Cung ứng DVSNC xã tiếp nhận và sử dụng	

6/

STT	Địa chỉ nhà, đất	Cơ quan, đơn vị điều chuyển về	Hồ sơ pháp lý	Số cơ sở	Diện tích (m2)			Giá trị theo sổ sách kế toán (đồng)			Hiện trạng	Ghi chú
					Đất	Xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà	Giá trị quyền sử dụng đất	Nhà			
									Nguyên giá	Giá trị còn lại đến thời điểm 31/12/2024		
4	CƠ SỞ 2- Thôn Dương Lâm I, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, Tp Đà Nẵng (nhà căng tin)	Trung tâm VH TT&TT	Không có	1	3,030.0	117	117	10,029,300,000	668,615,000	178,052,173	Tường rào ranh giới ổn định (tường gạch) - hiện bố trí cho Trung tâm Cung ứng DVSNC xã tiếp nhận và sử dụng	
II	UBND xã Hòa Phong (cũ)											
1	Nhà làm việc UBND xã Hòa Phong	UBND xã Hòa Phong (cũ)	GCN QSDĐ số 004476 ngày 25/7/2001	1	3819.4	997	1,269	19,860,216,000	2,000,749,000	141,745,259	Tường rào ranh giới ổn định (tường gạch) - hiện bỏ trống do ảnh hưởng thi công công trình giao thông tuyến QL14B	Theo QĐ 1786/QĐ - UBND ngày 14/06/2025 TP Đà Nẵng Bàn giao Công an xã Hòa Vang
2	Nhà văn hóa thôn Túy Loan Tây 1	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	776.8	139	139	458,312,000	150,000,000	40,650,000	Không có tường rào ranh giới - hiện thôn đang sinh hoạt	
3	Nhà văn hóa thôn Bò Bán 2	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	801.2	230	230	472,708,000	150,000,000	40,650,000	Có tường rào phía đường chính, còn lại không có, đang xây dựng chưa hoạt động	
4	Nhà văn hóa thôn Cẩm Toại Đông	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	457.8	230	230	709,590,000	167,292,000	34,278,130	Có tường rào xây ranh giới - hiện thôn đang sử dụng	
5	Nhà văn hóa thôn Cẩm Toại Đông (cũ)	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	280.0	40	40	165,200,000	45,000,000	0	Không có tường rào xây ranh giới - hiện không sử dụng	
6	Nhà văn hóa Túy Loan Đông 2	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	596.9	150	150	274,574,000	500,000,000	135,500,000	Không có tường rào- hiện thôn đang sử dụng	
7	Nhà văn hóa thôn Khương Mỹ	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	1,865.0	139	139	1,100,350,000	220,556,000	65,482,704	Có tường rào xây ranh giới - hiện thôn đang sử dụng	
8	Nhà văn hóa Túy Loan Tây 2	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	270.4	150	150	256,880,000	150,000,000	40,650,000	Có tường rào phía cổng chính, không có tường rào bao quanh, hiện đang sinh hoạt tổ	

STT	Địa chỉ nhà, đất	Cơ quan, đơn vị điều chuyển về	Hồ sơ pháp lý	Số cơ sở	Diện tích (m2)			Giá trị theo sổ sách kế toán (đồng)			Hiện trạng	Ghi chú
					Đất	Xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà	Giá trị quyền sử dụng đất	Nhà			
									Nguyên giá	Giá trị còn lại đến thời điểm 31/12/2024		
9	Nhà văn hóa thôn Dương Lâm 1	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	210.0	150	150	81,900,000	204,159,000	62,070,489	Có tường rào phía cổng chính, không có tường rào bao quanh, hiện đang sử dụng	
10	Nhà văn hóa thôn An Tân	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	314.0	200	200	144,440,000	163,014,000	33,160,519	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	
11	Nhà văn hóa thôn An Tân (cũ)	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	166.6	41	41	58,310,000	45,000,000	0	Không có tường rào xây ranh giới - hiện không sử dụng	
12	Nhà Văn hóa thôn Cẩm Toại Tây	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	1,078.2	148	148	636,138,000	580,025,000	140,288,201	Có tường rào phía trước và phần bên phải, phần bên mạt trái chưa xây rào, thôn đang sử dụng	
13	Nhà văn hóa thôn Nam Thành	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	732.0	148	148	431,880,000	468,347,000	89,855,455	Có tường rào xây ranh giới, thôn đang sử dụng	
14	Nhà văn hóa thôn Bồ Bản 1	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	432.0	150	150	151,200,000	500,000,000	135,500,000	Có tường rào xây ranh giới - hiện thôn đang sử dụng	
15	Nhà Văn hóa thôn Thạch Bồ	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	632.4	200	400	290,904,000	254,535,000	72,553,732	Có tường rào xây ranh giới - hiện thôn đang sử dụng	
16	Nhà văn hóa thôn cẩm Toại Trung	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	1,170.5	148	148	1,357,780,000	1,392,000,000	0	Có tường rào nhưng hiện nay bị sập đổ do mưa bão, thôn đang sử dụng	
17	Nhà văn hóa thôn Dương Lâm 2	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	683.5	200	200	403,265,000	500,000,000	166,571,428	Có tường rào xây ranh giới - hiện thôn đang sử dụng	
18	Đất nhà văn hóa thôn Dương Lâm 2 (cũ)	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	316.0	149	148	186,440,000	55,000,000	0	Không có tường rào xây ranh giới - hiện đang bỏ trống	
19	Nhà Văn hóa Túy Loan Đông 1	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	242.8	72	72	247,656,000	550,000,000	166,540,000	Có tường rào xây ranh giới - hiện thôn đang sử dụng	
20	Trung tâm Văn hoá Thể thao xã Hoà Phong	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	10,856.0	102	102	43,424,000,000	75,000,000	0	Có tường rào xây ranh giới mặt trước	

STT	Địa chỉ nhà, đất	Cơ quan, đơn vị điều chuyển về	Hồ sơ pháp lý	Số cơ sở	Diện tích (m2)			Giá trị theo sổ sách kế toán (đồng)			Hiện trạng	Ghi chú
					Đất	Xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà	Giá trị quyền sử dụng đất	Nhà			
									Nguyên giá	Giá trị còn lại đến thời điểm 31/12/2024		
21	Trường MN - KV Cẩm Toại Trung 1	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	134.0	54	54	73,700,000	45,000,000	0	Không có tường rào ranh giới - hiện đang bỏ trống	Tổ chức đấu giá theo QĐ 433/QĐ - UBND ngày 13/3/2023 của UBND TP Đà Nẵng
22	Trường Mầm Non - KV Cẩm Toại Trung 2	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	585.7	72	72	415,847,000	80,000,000	0	Không có tường rào ranh giới - hiện đang bỏ trống	Tổ chức đấu giá theo QĐ 433/QĐ - UBND ngày 13/3/2023 của UBND TP Đà Nẵng
23	Trường Mầm Non- KV Cẩm Toại Trung 3	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	216.6	63	63	119,130,000	52,000,000	0	Không có tường rào ranh giới - hiện đang bỏ trống	Tổ chức đấu giá theo QĐ 433/QĐ - UBND ngày 13/3/2023 của UBND TP Đà Nẵng
24	Trường Mầm Non- KV Cẩm Toại Trung 4 (Khu đất Bông)	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	301.0	73	73	141,470,000	80,000,000	0	Không có tường rào ranh giới - hiện đang bỏ trống	Chuyển làm điểm sinh hoạt cộng đồng theo QĐ 1786/QĐ - UBND ngày 14/6/2025 TP Đà Nẵng
25	Trường Mầm Non - KV Nam Thành	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	662.9	72	72	470,659,000	80,000,000	0	Có tường rào ranh giới chung nhà văn hóa thôn Nam Thành	Mở rộng nhà VH theo QĐ số 327/QĐ - UBND ngày 24/02/2023 của UBND TP Đà Nẵng
26	Trường Mầm non - KV Túy Loan Tây	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	1,047.3	54	54	1,193,580,000	54,000,000	3,574,800	Đang xây dựng nhà trưng bày, quảng bá sản phẩm nông sản Hòa Vang (không có tường rào ranh giới)	Làm nhà trưng bày, quảng bá sản phẩm nông sản Hòa Vang theo QĐ số 327/QĐ - UBND ngày 24/02/2023 của UBND TP Đà Nẵng
27	Trường Mầm non - KV An Tân	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	604.6	94	94	477,634,000	80,000,000	0	Hiện nay sử dụng tạm dùng làm nhà ăn bán trú cho trường Tiểu học lâm Quang Thự- Khu vực an Tân	Mở rộng nhà VH An Tân QĐ số 327/QĐ - UBND ngày 24/02/2023 của UBND TP Đà Nẵng
28	Trường TH Hòa Phong - KV An Tân (Theo BĐ 64)	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	772.0	500	565	609,880,000			Không có tường rào xây ranh giới - hiện đang bỏ trống	
III	UBND xã Hòa Phú (cũ)											

STT	Địa chỉ nhà, đất	Cơ quan, đơn vị điều chuyển về	Hồ sơ pháp lý	Số cơ sở	Diện tích (m2)			Giá trị theo sổ sách kế toán (đồng)			Hiện trạng	Ghi chú
					Đất	Xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà	Giá trị quyền sử dụng đất	Nhà			
									Nguyên giá	Giá trị còn lại đến thời điểm 31/12/2024		
1	Đất Nhà trụ sở Đảng ủy- HUBND - UBND - UBMTTQVN xã	UBND xã Hoà Phú (cũ)	GCN QSDĐ số 004513 ngày 29/06/2001	1	5,260	565	500	9,468,000,000	1,000,000,000	0	Có tường rào ranh giới ổn định (tường gạch) - Hiện nay đã bàn giao cho Trường mầm non Hòa Phú	Bàn giao làm điểm trường Mầm non Hòa Phú theo QĐ 1786/QĐ - UBND ngày 14/6/2025 TP Đà Nẵng
2	Đất Trung tâm VHTT cấp xã	UBND xã Hoà Phú (cũ)	Không có	1	7,503	620	620	3,601,584,000	7,739,000,000	7,739,000,000	Có tường rào ranh giới ổn định (tường gạch) - Hiện nay bố trí làm điểm sinh hoạt của lực lượng Công an xã và dân quân thường trực theo dõi, quản lý địa bàn	
3	Đất Nhà văn hóa thôn Phú Túc	UBND xã Hoà Phú (cũ)	Không có	1	2,686	63	63	1,705,610,000	1	Không theo dõi	Có tường rào xây ranh giới - hiện thôn đang sử dụng	
4	Đất Nhà văn hóa thôn Hòa Hải	UBND xã Hoà Phú (cũ)	Không có	1	1,848	100	100	646,800,000	500,000,000	500,000,000	Có tường rào xây ranh giới - hiện thôn đang sử dụng	
5	Đất Nhà văn hóa thôn Đông Lâm	UBND xã Hoà Phú (cũ)	Không có	1	1,161	128	128	557,184,000	500,000,000	500,000,000	Có tường rào xây ranh giới - hiện thôn đang sử dụng	
6	Đất Nhà văn hóa thôn An Châu	UBND xã Hoà Phú (cũ)	Không có	1	2,675	113	113	1,284,048,000	500,000,000	500,000,000	Không có tường rào xây ranh giới - hiện thôn đang sử dụng	
7	Đất Nhà văn hóa thôn Hòa Thọ	UBND xã Hoà Phú (cũ)	Không có	1	1,592	133	133	931,203,000	1	1	Có tường rào xây ranh giới - hiện thôn đang sử dụng	
8	Đất Nhà văn hóa thôn Hòa Phước (Đã bao gồm trường mầm non Hòa Phú - KV Hòa Phước, GCNQSDĐ số 69155, ngày 27/11/2003: 717,5m2)	UBND xã Hoà Phú (cũ)	Không có	1	1,925	186	186	1,327,974,000	300,000,000	300,000,000	Có tường rào xây ranh giới - hiện thôn đang sử dụng	

STT	Địa chỉ nhà, đất	Cơ quan, đơn vị điều chuyển về	Hồ sơ pháp lý	Số cơ sở	Diện tích (m2)			Giá trị theo sổ sách kế toán (đồng)			Hiện trạng	Ghi chú
					Đất	Xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà	Giá trị quyền sử dụng đất	Nhà			
									Nguyên giá	Giá trị còn lại đến thời điểm 31/12/2024		
9	Đất Nhà văn hóa thôn Hội Phước (Đã bao gồm trường mầm non Hòa Phú - Khu vực Hội Phước, GCNQSDĐ số 068868, ngày 07/01/2004: 430m2)	UBND xã Hoà Phú (cũ)	Không có	1	864	130	130	414,768,000	500,000,000	500,000,000	Có tường rào xây ranh giới - hiện thôn đang sử dụng	
10	Đất Nhà văn hóa thôn Hòa Phát (Đã bao gồm trường mầm non Hòa Phú - KV Hòa Phát, GCNQSDĐ số 69223, ngày 06/01/2004: 691,2m2)	UBND xã Hoà Phú (cũ)	Không có	1	615	122	122	215,180,000	300,000,000	300,000,000	Có tường rào xây ranh giới - hiện thôn đang sử dụng	
11	Đất Nhà văn hóa thôn Đồng Lãng (cũ)	UBND xã Hoà Phú (cũ)	Không có	1	664	123	123	232,435,000	500,000,000	500,000,000	Không có tường rào xây ranh giới - hiện đang bỏ hoang	
12	Đất Nhà văn hóa thôn Hòa Xuân (cũ)	UBND xã Hoà Phú (cũ)	Không có	1	146	80	80	51,240,000	300,000,000	300,000,000	Không có tường rào xây ranh giới - hiện đang bỏ hoang	
13	Nhà chợ Hòa Phú	UBND xã Hoà Phú (cũ)	Không có	1	2,505	600	600	2,705,400,000	1	1	Không có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	
14	Trường Tiểu học Hòa Phú - KV thôn Đông Lâm, xã Hòa Phú	UBND xã Hoà Phú (cũ)	GCN số 68827; Quyết định số 17/QĐ-UB ngày 05/01/2004 của UBND TP ĐN	1	1,368	403,89	403,89	1,094,400,000	1,000,000,000	700,000,000	Có tường rào xây ranh giới	Tổ chức đấu giá theo QĐ 433/QĐ - UBND ngày 13/3/2023 của UBND TP Đà Nẵng
15	Trường mầm non Hòa Phú, Thôn An Châu, xã Hòa Phú	UBND xã Hoà Phú (cũ)	GCN QSDĐ số 0069153 ngày 27/11/2003	1	395.8	64,8	64,8	8,312,000	48,200,000	0	Không có tường rào xây ranh giới - hiện đang bỏ hoang	Tổ chức đấu giá theo QĐ 433/QĐ - UBND ngày 13/3/2023 của UBND TP Đà Nẵng
16	Trường mầm non Hòa Phú; Thôn Hòa Hải, xã Hòa Phú	UBND xã Hoà Phú (cũ)	GCN QSDĐ số 0069151 ngày 27/11/2003	1	1,010.8	65,1	65,1	353,780,000	75,000,000	0	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang bỏ hoang	Tổ chức đấu giá theo QĐ 433/QĐ - UBND ngày 13/3/2023 của UBND TP Đà Nẵng
17	Trường MN Hòa Phú, thôn Đồng Lãng, xã Hòa Phú	UBND xã Hoà Phú (cũ)	GCN số 069224; Quyết định số 02/QĐ-UB ngày 05/01/2004 của UBND TP ĐN	1	632	72,625	72,625	13,272,000	55,000,000		Không có tường rào xây ranh giới - hiện đang bỏ hoang	Tổ chức đấu giá theo QĐ 433/QĐ - UBND ngày 13/3/2023 của UBND TP Đà Nẵng
IV	Khối Sự nghiệp Giáo dục											

STT	Địa chỉ nhà, đất	Cơ quan, đơn vị điều chuyển về	Hồ sơ pháp lý	Số cơ sở	Diện tích (m2)			Giá trị theo sổ sách kế toán (đồng)			Hiện trạng	Ghi chú
					Đất	Xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà	Giá trị quyền sử dụng đất	Nhà			
									Nguyên giá	Giá trị còn lại đến thời điểm 31/12/2024		
1	Thôn Túy Loan Đông 2, xã Hòa Phong	Trường MN Hòa Phong	Đang làm hồ sơ cấp lại QCN QSDĐ theo thực trạng 1.424,8m2 . Nhà trường hiện có GCN QSDĐ số 112 cấp ngày 11/7/2003, QĐ số 4883/QĐ-UB ngày 11/7/2003 của UBND TP Đà Nẵng với diện tích 960m2.	1	1,424.8	476	476	1,296,568,000	2,483,201,286	1,553,250,320	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	
2	Thôn Dương Lâm 2, xã Hòa Phong	Trường MN Hòa Phong	Đang làm hồ sơ cấp lại QCN QSDĐ theo 1.100m2. Nhà trường hiện có GCN QSDĐ số 107 cấp ngày 11/7/2003; QĐ số 4878/QĐ-UB ngày 11/7/2003 của UBND TP Đà Nẵng với diện tích 300m2	1	1,100.0	540	540	1,298.000,000	4,597,020,000	1,413,741,904	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	
3	Thôn Khương Mỹ, xã Hòa Phong	Trường MN Hòa Phong	GCN QSDĐ số 113 cấp ngày 11/7/2003; QĐ số 4884/QĐ-UB ngày 11/7/2003 của UBND TP Đà Nẵng.	1	1,500.0	59	59	1,770,000,000	93,180,000	38,964,894	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	
4	Thôn Dương Lâm 1 xã Hòa Phong	Trường MN Số 2 Hòa Phong	chưa có GCN Số 5780/QĐ-UBND ngày 21/12/2019 UBND TP Đà Nẵng	1	10,571.0	7,286	7,286	42,812,550,000	42,812,550,000	42,812,550,000	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	
5	Thôn Bồ Bàn xã Hòa Phong	Trường MN Số 2 Hòa Phong	GCN 068960 do UBND TP Đà Nẵng cấp ngày 11/7/2003 (787m2) và QĐ 4882/QĐ-UB ngày 11/07/2003 do UBND TP Đà Nẵng cấp (787m2)	1	787.0	107	107	362,020,000	362,020,000	362,020,000	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	

STT	Địa chỉ nhà, đất	Cơ quan, đơn vị điều chuyển về	Hồ sơ pháp lý	Số cơ sở	Diện tích (m2)			Giá trị theo sổ sách kế toán (đồng)			Hiện trạng	Ghi chú
					Đất	Xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà	Giá trị quyền sử dụng đất	Nhà			
									Nguyên giá	Giá trị còn lại đến thời điểm 31/12/2024		
6	Thôn Cẩm Toại Tây xã Hòa Phong	Trường MN Số 2 Hòa Phong	GCN 068967 do UBND TP Đà Nẵng cấp ngày 11/7/2003 (920m2) và QĐ4876/QĐ-UB ngày 11/07/2003 do UBND TP Đà Nẵng cấp (920m2)	1	920.0	256	256	542,800,000	542,800,000	542,800,000	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	
7	Thôn Túy Loan, xã Hòa Phong	Trường Tiểu học Lâm Quang Thự	GCN 068914 do UBND TP Đà Nẵng cấp ngày 11/7/2003 (4166m2) và QĐ 2039/QĐ-UBND ngày 13/4/2015 do UBND TP Đà Nẵng cấp (955 m2)	1	5,121.0	1,554	1,554	29,292,120,000	7,231,406,135	4,598,555,326	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	
8	Thôn An Tân, xã Hòa Phong	Trường Tiểu học Lâm Quang Thự	GCN BR 528190 do UBND TP Đà Nẵng cấp ngày 03/12/2013	1	1,789.0	403	403	2,361,480,000	2,657,258,999	2,160,014,399	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	
9	Thôn Khương Mỹ, xã Hòa Phong	Trường Tiểu học Lâm Quang Thự	GCN 068919 do UBND TP Đà Nẵng cấp ngày 11/7/2003	1	1,268.0	1,048	1,048	1,648,400,000	4,939,691,000	3,845,510,493	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	
10	Thôn Bồ Bàn, xã Hoà Phong	Trường TH An Phước	GCN QSDĐ số 67 cấp ngày 18/6/2003 theo QĐ số 3974/QĐ-UBND ngày 18/6/2003	1	2,380.6	464	464	2,809,060,800	822,201,000	121,499,160	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	

STT	Địa chỉ nhà, đất	Cơ quan, đơn vị điều chuyển về	Hồ sơ pháp lý	Số cơ sở	Diện tích (m2)			Giá trị theo sổ sách kế toán (đồng)			Hiện trạng	Ghi chú
					Đất	Xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà	Giá trị quyền sử dụng đất	Nhà			
									Nguyên giá	Giá trị còn lại đến thời điểm 31/12/2024		
11	Thôn Cẩm Toại Trung, xã Hoà Phong	Trường TH An Phước	Đang làm hồ sơ cấp lại QCN QSDĐ theo thực trạng 8,032m2 . Nhà trường hiện có GCN QSDĐ số 162 cấp ngày 18/7/2003 theo QĐ số 4988/QĐ-UBND ngày 18/7/2003 của UBND TP Đà Nẵng với diện tích 8.903m2.	1	8,032.0	3,211	3,211	32,770,056,000	42,493,322,000	41,360,166,746	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	
12	Thôn Cẩm Toại Trung xã Hòa Phong	Trường THCS Trần Quốc Tuấn	GCN Quyền SDD số 56, ngày 17/06/2003 , diện tích 8.916 m2. Ngày 25/7/2013, UBND TP Đà Nẵng ban hành Quyết định số 5126/QĐ-UBND về việc Phê duyệt Tổng mặt bằng quy hoạch chi tiết xây dựng TL 1/500 mở rộng Trường THCS Trần Quốc Tuấn, xã Hoà Phong, huyện Hoà Vang., trong đó diện tích mở rộng 3.127m2 . Tổng diện tích đất: 12.043 m2	1	12,043.0	534	1,068	27,819,350,000	10,390,535,000	6,861,418,740	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	
13	Thôn Đông Lâm, xã Hòa Phú	Trường MN Hòa Phú	GCN 068867 do UBND TP Đà Nẵng cấp ngày 77/01/2004	1	2,051.0	613,90	1,380	2,604,770,000	5.592.155.000	3.015.132.061	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	

STT	Địa chỉ nhà, đất	Cơ quan, đơn vị điều chuyển về	Hồ sơ pháp lý	Số cơ sở	Diện tích (m2)			Giá trị theo sổ sách kế toán (đồng)			Hiện trạng	Ghi chú
					Đất	Xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà	Giá trị quyền sử dụng đất	Nhà			
									Nguyên giá	Giá trị còn lại đến thời điểm 31/12/2024		
14	Thôn Hoà Thọ, xã Hòa Phú	Trường MN Hòa Phú	GCN 069152 do UBND TP Đà Nẵng cấp ngày 27/11/2003	1	832.8	94,20	94,2	974,376,000	482.000.000	224.831.577	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	
15	Thôn Phú Túc, xã Hòa Phú	Trường MN Hòa Phú	GCN 069154 do UBND TP Đà Nẵng cấp ngày 27/11/2003	1	935.9	88,90	88,9	898,464,000	129.083.000	68.690.163	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	
16	Thôn Hoà Thọ, xã Hòa Phú	Trường Tiểu học Hoà Phú	GCN QSDĐ số 528686 cấp ngày 11/01/201 theo QĐ số 304/QĐ-UBND ngày 13/01/2014	1	5,816.6	1,020	1,804	6,805,890,000	2,800,000,000	1,599,070,967	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang xây dựng mới chưa hoàn thiện	
17	Thôn Hội Phước, xã Hòa Phú	Trường Tiểu học Hoà Phú	GCN QSDĐ số 431 cấp ngày 05/01/2004 theo QĐ số 16/QĐ-UB ngày 05/01/2004	1	1,472.5	364	700	2,651,400,000	6,572,000,000	4,468,960,000	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	
18	Thôn Phú Túc, xã Hòa Phú	Trường Tiểu học Hoà Phú	GCN QSDĐ số 405 cấp ngày 27/11/2003 theo QĐ số 8078/QĐ-UB ngày 27/11/2003	1	1,950.0	350	518	2,476,500,000	1,423,000,000	189,268,000	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	
19	Thôn Đông Lâm, xã Hoà Phú	Trường THCS Ông Ích Đường	GCN QSDĐ số BR 528343 cấp ngày 19/12/2013	1	7,924.0	2,462	2,462	14,263,200,000	7,045,737,000	3,300,945,400	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	
20	Thôn Cẩm Toại Đông, xã Hòa Phong	Trường MN số 2 xã Hòa Phong	GCN 068964 do UBND TP Đà Nẵng cấp ngày 11/7/2003 (456m2) và QĐ 4879/QĐ-UB ngày 11/07/2003 do UBND TP Đà Nẵng cấp (456m2)	1	551.2	172			1		Có tường rào xây ranh giới - hiện đang bỏ hoang	Mở rộng khuôn viên chiến tích Cồn Đại theo QĐ số 327/QĐ - UBND ngày 24/02/2023 của UBND TP Đà Nẵng
21	Thôn Cẩm Toại Đông, xã Hoà Phong	Trường tiểu học An Phước (Cơ sở 3)	GCN QSDĐ số 65 cấp ngày 18/6/2003 theo QĐ số 3976/QĐ-UBND ngày 18/6/2003	1	1,173.4	181	181	3,637,385,000	426,519,000	128,492,160	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang bỏ hoang	



Phụ lục số 2

52 CƠ SỞ NHÀ ĐẤT ĐANG SỬ DỤNG

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 1864/KL-TTTP ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Thanh tra thành phố)

STT	Địa chỉ nhà, đất	Cơ quan, đơn vị điều chuyển về	Hồ sơ pháp lý	Số cơ sở	Diện tích (m2)			Giá trị theo sổ sách kế toán (đồng)			Hiện trạng	Ghi chú
					Đất	Xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà	Giá trị quyền sử dụng đất	Nhà			
									Nguyên giá	Giá trị còn lại đến thời điểm 31/12/2024		
I	Khối huyện (cũ)											
1	TTHC huyện Hòa Vang, thôn Dương Lâm 1, Hòa Phong, Hòa Vang,	Khối UBND huyện Hòa Vang	Không có	1	14,750.0	3,350	8,929	81,125,000,000	39,022,131,000	32,503,564,580	Tường rào ranh giới ổn định (tường gạch)	
	Nhà làm việc Khối UBND					2,400	5,445		17,016,000,000	11,570,880,000	Đang uỷ - HĐND-UBND xã Hoà Vang đang tiếp nhận và làm việc	
	Nhà làm việc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện					250	730		5,732,028,000	5,388,106,320	Trung tâm Phục vụ hành chính công đang tiếp nhận và làm việc	
	Nhà làm việc đội kiểm tra quy tắc đô thị và phòng tiếp công dân huyện					300	1,230		7,622,237,000	7,469,792,260	Ủy ban MTTQVn và các hội đoàn thể xã Hoà Vang đang tiếp nhận và làm việc	
	Kho lưu trữ					400	1,524		8,651,866,000	8,074,786,000	Đang niêm phong - bàn giao cho Trung tâm lưu trữ Quốc gia tiếp nhận hồ sơ	
2	TTHC huyện Hòa Vang, thôn Dương Lâm 1, Hòa Phong, Hòa Vang,	HĐND huyện Hòa Vang	Không có	1	2,562.0	300	683	14,091,000,000	5,631,520,000	5,293,628,800	Hiện nay BQL dự án đầu tư xây dựng khu vực Hòa Vang đang sử dụng. Tường rào ranh giới ổn định (tường gạch) - Đang làm thủ tục bàn giao cho Chi cục Kiểm Lâm	Theo QĐ 1613/QĐ - UBND ngày 23/9/2025 TP Đà Nẵng bàn giao cho Chi Cục kiểm lâm
3	CƠ SỞ 1 - Thôn Cẩm Toại Trung xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, Tp Đà Nẵng (Trụ sở làm việc và nhà đa năng Trung tâm VH TT&TT)	Trung tâm VH TT&TT	Không có	1	38,198.0	2,568	3,680	44,309,680,000	19,158,893,000	7,949,860,349	Tường rào ranh giới ổn định (tường gạch) - hiện bố trí cho Trung tâm Cung ứng DVSNC xã tiếp nhận và sử dụng	Chưa thực hiện bàn giao cho xã hòa Vang (Phòng VH TT& TT huyện hòa Vang cũ bàn giao trực tiếp cho TT Cung ứng sự nghiệp công xã Hòa Vang)



STT	Địa chỉ nhà, đất	Cơ quan, đơn vị điều chuyển về	Hồ sơ pháp lý	Số cơ sở	Diện tích (m2)			Giá trị theo sổ sách kế toán (đồng)			Hiện trạng	Ghi chú
					Đất	Xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà	Giá trị quyền sử dụng đất	Nhà			
									Nguyên giá	Giá trị còn lại đến thời điểm 31/12/2024		
4	CƠ SỞ 2- Thôn Dương Lâm I, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, Tp Đà Nẵng (nhà căng tin)	Trung tâm VH TT&TT	Không có	1	3,030.0	117	117	10,029,300,000	668,615,000	178,052,173	Tường rào ranh giới ổn định (tường gạch) - hiện bố trí cho Trung tâm Cung ứng DVSNC xã tiếp nhận và sử dụng	Chưa thực hiện bàn giao cho xã hòa Vang (Phòng VH TT& TT huyện hòa Vang cũ bàn giao trực tiếp cho TT Cung ứng sự nghiệp công xã Hòa Vang)
II	UBND xã Hòa Phong (cũ)											
1	Nhà văn hóa thôn Túy Loan Tây 1	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	776.8	139	139	458,312,000	150,000,000	40,650,000	Không có tường rào ranh giới - hiện thôn đang sinh hoạt	
2	Nhà văn hóa thôn Bồ Bản 2	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	801	230	230	472,708,000	150,000,000	40,650,000	Có tường rào phía đường chính, còn lại không có, đang xây dựng chưa hoạt động	
3	Nhà văn hóa thôn Cẩm Toại Đông	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	458	230	230	709,590,000	167,292,000	34,278,130	Có tường rào xây ranh giới - hiện thôn đang sử dụng	
4	Nhà văn hóa Túy Loan Đông 2	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	597	150	150	274,574,000	500,000,000	135,500,000	Không có tường rào- hiện thôn đang sử	
5	Nhà văn hóa thôn Khương Mỹ	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	1,865	139	139	1,100,350,000	220,556,000	65,482,704	Có tường rào xây ranh giới - hiện thôn đang sử dụng	
6	Nhà văn hóa Túy Loan Tây 2	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	270	150	150	256,880,000	150,000,000	40,650,000	Có tường rào phía cổng chính, không có tường rào bao quanh, hiện đang sinh hoạt tổ	
7	Nhà văn hóa thôn Dương Lâm 1	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	210	150	150	81,900,000	204,159,000	62,070,489	Có tường rào phía cổng chính, không có tường rào bao quanh, hiện đang sử dụng	
8	Nhà văn hóa thôn An Tân	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	314	200	200	144,440,000	163,014,000	33,160,519	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	
9	Nhà Văn hóa thôn Cẩm Toại Tây	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	1,078.2	148	148	636,138,000	580,025,000	140,288,201	Có tường rào phía trước và phần bên phải, phần bên mạng trái chưa xây rào, thôn đang sử dụng	

STT	Địa chỉ nhà, đất	Cơ quan, đơn vị điều chuyển về	Hồ sơ pháp lý	Số cơ sở	Diện tích (m2)			Giá trị theo sổ sách kế toán (đồng)			Hiện trạng	Ghi chú
					Đất	Xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà	Giá trị quyền sử dụng đất	Nhà			
									Nguyên giá	Giá trị còn lại đến thời điểm 31/12/2024		
10	Nhà văn hóa thôn Nam Thành	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	732.0	148	148	431,880,000	468,347,000	89,855,455	Có tường rào xây ranh giới, thôn đang sử dụng	
11	Nhà văn hóa thôn Bỏ Bàn 1	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	432.0	150	150	151,200,000	500,000,000	135,500,000	Có tường rào xây ranh giới - hiện thôn đang sử dụng	
12	Nhà Văn hóa thôn Thạch Bỏ	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	632.4	200	400	290,904,000	254,535,000	72,553,732	Có tường rào xây ranh giới - hiện thôn đang sử dụng	
13	Nhà văn hóa thôn cặm Toại Trung	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	1,170.5	148	148	1,357,780,000	1,392,000,000	0	Có tường rào nhưng hiện nay bị sập đổ do mưa bão, thôn đang sử dụng	
14	Nhà văn hóa thôn Dương Lâm 2	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	683.5	200	200	403,265,000	500,000,000	166,571,428	Có tường rào xây ranh giới - hiện thôn đang sử dụng	
15	Nhà Văn hóa Túy Loan Đông 1	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	242.8	72	72	247,656,000	550,000,000	166,540,000	Có tường rào xây ranh giới - hiện thôn đang sử dụng	
16	Trung tâm Văn hoá Thể thao xã Hoà Phong	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	10,856.0	102	102	43,424,000,000	75,000,000	0	Có tường rào xây ranh giới mặt trước	
17	Trường Mầm Non - KV Nam Thành	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	662.9	72	72	470,659,000	80,000,000	0	Có tường rào ranh giới chung nhà văn hóa thôn Nam Thành	Mở rộng nhà VH theo QĐ số 327/QĐ - UBND ngày 24/02/2023 của UBND TP Đà Nẵng
18	Trường Mầm non - KV Túy Loan Tây	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	1,047.3	54	54	1,193,580,000	54,000,000	3,574,800	Đang xây dựng nhà trung bày, quảng bá sản phẩm nông sản Hòa Vang	Làm nhà trung bày, quảng bá sản phẩm nông sản Hòa Vang theo QĐ số 327/QĐ - UBND ngày 24/02/2023 của UBND TP Đà Nẵng
19	Trường Mầm non - KV An Tân	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	604.6	94	94	477,634,000	80,000,000	0	Hiện nay sử dụng tạm dùng làm nhà ăn bán trú cho trường Tiểu học lâm Quang Thự- Khu vực an Tân	Mở rộng nhà VH An Tân QĐ số 327/QĐ - UBND ngày 24/02/2023 của UBND TP Đà Nẵng
III	UBND xã Hòa Phú (cũ)											

STT	Địa chỉ nhà, đất	Cơ quan, đơn vị điều chuyển về	Hồ sơ pháp lý	Số cơ sở	Diện tích (m2)			Giá trị theo sổ sách kế toán (đồng)			Hiện trạng	Ghi chú
					Đất	Xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà	Giá trị quyền sử dụng đất	Nhà			
									Nguyên giá	Giá trị còn lại đến thời điểm 31/12/2024		
1	Đất Trung tâm VHTT cấp xã	UBND xã Hoà Phú (cũ)	Không có	1	7,503	620	620	3,601,584,000	7,739,000,000	7,739,000,000	Có tường rào ranh giới ổn định (tường gạch) - Hiện nay bố trí làm điểm sinh hoạt của lực lượng Công an xã và dân quân thường trực theo dõi, quản lý địa bàn	
2	Đất Nhà văn hóa thôn Phú Túc	UBND xã Hoà Phú (cũ)	Không có	1	2,686	63	63	1,705,610,000	1	1	Có tường rào xây ranh giới - hiện thôn đang sử dụng	
3	Đất Nhà văn hóa thôn Hòa Hải	UBND xã Hoà Phú (cũ)	Không có	1	1,848	100	100	646,800,000	500,000,000	500,000,000	Có tường rào xây ranh giới - hiện thôn đang sử dụng	
4	Đất Nhà văn hóa thôn Đông Lâm	UBND xã Hoà Phú (cũ)	Không có	1	1,161	128	128	557,184,000	500,000,000	500,000,000	Có tường rào xây ranh giới - hiện thôn đang sử dụng	
5	Đất Nhà văn hóa thôn An Châu	UBND xã Hoà Phú (cũ)	Không có	1	2,675	113	113	1,284,048,000	500,000,000	500,000,000	Không có tường rào xây ranh giới - hiện thôn đang sử dụng	
6	Đất Nhà văn hóa thôn Hòa Thọ	UBND xã Hoà Phú (cũ)	Không có	1	1,592	133	133	931,203,000	1	1	Có tường rào xây ranh giới - hiện thôn đang sử dụng	
7	Đất Nhà văn hóa thôn Hòa Phước (Đã bao gồm trường mầm non Hòa Phú - KV Hòa Phước, GCNQSDĐ số 69155, ngày 27/11/2003: 717,5m2)	UBND xã Hoà Phú (cũ)	Không có	1	1,925	186	186	1,327,974,000	300,000,000	300,000,000	Có tường rào xây ranh giới - hiện thôn đang sử dụng	
8	Đất Nhà văn hóa thôn Hội Phước (Đã bao gồm trường mầm non Hòa Phú - Khu vực Hội Phước, GCNQSDĐ số 068868, ngày 07/01/2004: 430m2)	UBND xã Hoà Phú (cũ)	Không có	1	864	130	130	414,768,000	500,000,000	500,000,000	Có tường rào xây ranh giới - hiện thôn đang sử dụng	

STT	Địa chỉ nhà, đất	Cơ quan, đơn vị điều chuyển về	Hồ sơ pháp lý	Số cơ sở	Diện tích (m2)			Giá trị theo sổ sách kế toán (đồng)			Hiện trạng	Ghi chú
					Đất	Xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà	Giá trị quyền sử dụng đất	Nhà			
									Nguyên giá	Giá trị còn lại đến thời điểm 31/12/2024		
9	Đất Nhà văn hóa thôn Hòa Phát (Đã bao gồm trường mầm non Hòa Phú - KV Hòa Phát, GCNQSDĐ số 69223, ngày 06/01/2004: 691.2m2)	UBND xã Hoà Phú (cũ)	Không có	1	615	122	122	215,180,000	300,000,000	300,000,000	Có tường rào xây ranh giới - hiện thôn đang sử dụng	
10	Nhà chợ Hòa Phú	UBND xã Hoà Phú (cũ)	Không có	1	2,505	600	600	2,705,400,000	1	1	Không có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	
IV	Khối Sự nghiệp Giáo dục											
1	Thôn Túy Loan Đông 2, xã Hòa Phong	Trường MN Hòa Phong	Đang làm hồ sơ cấp lại QCN QSDĐ theo thực trạng 1.424,8m2 . Nhà trường hiện có GCN QSDĐ số 112 cấp ngày 11/7/2003, QĐ số 4883/QĐ-UB ngày 11/7/2003 của UBND TP Đà Nẵng với diện tích 960m2.	1	1,424.8	476	476	1,296,568,000	2,483,201,286	1,553,250,320	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	Đang hoạt động - Chưa thực hiện bàn giao cho xã Hòa Vang
2	Thôn Dương Lâm 2, xã Hòa Phong	Trường MN Hòa Phong	Đang làm hồ sơ cấp lại QCN QSDĐ theo 1.100m2. Nhà trường hiện có GCN QSDĐ số 107 cấp ngày 11/7/2003; QĐ số 4878/QĐ-UB ngày 11/7/2003 của UBND TP Đà Nẵng với diện tích 300m2	1	1,100.0	540	540	1,298,000,000	4,597,020,000	1,413,741,904	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	Đang hoạt động - Chưa thực hiện bàn giao cho xã Hòa Vang
3	Thôn Khương Mỹ, xã Hòa Phong	Trường MN Hòa Phong	GCN QSDĐ số 113 cấp ngày 11/7/2003; QĐ số 4884/QĐ-UB ngày 11/7/2003 của UBND TP Đà Nẵng.	1	1,500.0	59	59	1,770,000,000	93,180,000	38,964,894	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	Đang hoạt động - Chưa thực hiện bàn giao cho xã Hòa Vang
4	Thôn Dương Lâm 1 xã Hòa Phong	Trường MN Số 2 Hòa Phong	chưa có GCN Số 5780/QĐ-UBND ngày 21/12/2019 UBND TP Đà Nẵng	1	10,571.0	7,286	7,286	42,812,550,000	42,812,550,000	42,812,550,000	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	Đang hoạt động - Chưa thực hiện bàn giao cho xã Hòa Vang

STT	Địa chỉ nhà, đất	Cơ quan, đơn vị điều chuyển về	Hồ sơ pháp lý	Số cơ sở	Diện tích (m2)			Giá trị theo sổ sách kế toán (đồng)			Hiện trạng	Ghi chú
					Đất	Xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà	Giá trị quyền sử dụng đất	Nhà			
									Nguyên giá	Giá trị còn lại đến thời điểm 31/12/2024		
5	Thôn Bồ Bản xã Hòa Phong	Trường MN Số 2 Hòa Phong	GCN 068960 do UBND TP Đà Nẵng cấp ngày 11/7/2003 (787m2) và QĐ 4882/QĐ-UB ngày 11/07/2003 do UBND TP Đà Nẵng cấp (787m2)	1	787.0	107	107	362,020,000	362,020,000	362,020,000	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	Đang hoạt động - Chưa thực hiện bàn giao cho xã Hòa Vang
6	Thôn Cẩm Toại Tây xã Hòa Phong	Trường MN Số 2 Hòa Phong	GCN 068967 do UBND TP Đà Nẵng cấp ngày 11/7/2003 (920m2) và QĐ4876/QĐ-UB ngày 11/07/2003 do UBND TP Đà Nẵng cấp (920m2)	1	920.0	256	256	542,800,000	542,800,000	542,800,000	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	Đang hoạt động - Chưa thực hiện bàn giao cho xã Hòa Vang
7	Thôn Túy Loan, xã Hòa Phong	Trường Tiểu học Lâm Quang Thự	GCN 068914 do UBND TP Đà Nẵng cấp ngày 11/7/2003 (4166m2) và QĐ 2039/QĐ-UBND ngày 13/4/2015 do UBND TP Đà Nẵng cấp (955 m2)	1	5,121.0	1,554	1,554	29,292,120,000	7,231,406,135	4,598,555,326	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	Đang hoạt động - Chưa thực hiện bàn giao cho xã Hòa Vang
8	Thôn An Tân, xã Hòa Phong	Trường Tiểu học Lâm Quang Thự	GCN BR 528190 do UBND TP Đà Nẵng cấp ngày 03/12/2013	1	1,789.0	403	403	2,361,480,000	2,657,258,999	2,160,014,399	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	Đang hoạt động - Chưa thực hiện bàn giao cho xã Hòa Vang
9	Thôn Khương Mỹ, xã Hòa Phong	Trường Tiểu học Lâm Quang Thự	GCN 068919 do UBND TP Đà Nẵng cấp ngày 11/7/2003	1	1,268.0	1,048	1,048	1,648,400,000	4,939,691,000	3,845,510,493	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	Đang hoạt động - Chưa thực hiện bàn giao cho xã Hòa Vang
10	Thôn Bồ Bản, xã Hoà Phong	Trường TH An Phước	GCN QSDĐ số 67 cấp ngày 18/6/2003 theo QĐ số 3974/QĐ-UBND ngày 18/6/2003	1	2,380.6	464	464	2,809,060,800	822,201,000	121,499,160	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	Đang hoạt động - Chưa thực hiện bàn giao cho xã Hòa Vang

STT	Địa chỉ nhà, đất	Cơ quan, đơn vị điều chuyển về	Hồ sơ pháp lý	Số cơ sở	Diện tích (m2)			Giá trị theo sổ sách kế toán (đồng)			Hiện trạng	Ghi chú
					Đất	Xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà	Giá trị quyền sử dụng đất	Nhà			
									Nguyên giá	Giá trị còn lại đến thời điểm 31/12/2024		
11	Thôn Cẩm Toại Trung, xã Hoà Phong	Trường TH An Phước	Đang làm hồ sơ cấp lại QCN QSDĐ theo thực trạng 8,032m2 . Nhà trường hiện có GCN QSDĐ số 162 cấp ngày 18/7/2003 theo QĐ số 4988/QĐ-UBND ngày 18/7/2003 của UBND TP Đà Nẵng với diện tích 8,903m2.	1	8,032.0	3,211	3,211	32,770,056,000	42,493,322,000	41,360,166,746	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	Đang hoạt động - Chưa thực hiện bàn giao cho xã Hòa Vang
12	Thôn Cẩm Toại Trung xã Hòa Phong	Trường THCS Trần Quốc Tuấn	GCN Quyền SDD số 56, ngày 17/06/2003 , diện tích 8.916 m2. Ngày 25/7/2013, UBND TP Đà Nẵng ban hành Quyết định số 5126/QĐ-UBND về việc Phê duyệt Tổng mặt bằng quy hoạch chi tiết xây dựng TL 1/500 mở rộng Trường THCS Trần Quốc Tuấn, xã Hoà Phong, huyện Hoà Vang., trong đó diện tích mở rộng 3.127m2 . Tổng diện tích đất: 12.043 m2	1	12,043.0	534	1,068	27,819,350,000	10,390,535,000	6,861,418,740	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	Đang hoạt động - Chưa thực hiện bàn giao cho xã Hòa Vang
13	Thôn Đông Lâm, xã Hòa Phú	Trường MN Hòa Phú	GCN 068867 do UBND TP Đà Nẵng cấp ngày 77/01/2004	1	2,051.0	613,90	1,380	2,604,770,000	5.592.155.000	3.015.132.061	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	Đang hoạt động - Chưa thực hiện bàn giao cho xã Hòa Vang
14	Thôn Hoà Thọ, xã Hòa Phú	Trường MN Hòa Phú	GCN 069152 do UBND TP Đà Nẵng cấp ngày 27/11/2003	1	832.8	94,20	94,2	974,376,000	482.000.000	224.831.577	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	Đang hoạt động - Chưa thực hiện bàn giao cho xã Hòa Vang
15	Thôn Phú Túc, xã Hòa Phú	Trường MN Hòa Phú	GCN 069154 do UBND TP Đà Nẵng cấp ngày 27/11/2003	1	935.9	88,90	88,9	898,464,000	129.083.000	68.690.163	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	Đang hoạt động - Chưa thực hiện bàn giao cho xã Hòa Vang

STT	Địa chỉ nhà, đất	Cơ quan, đơn vị điều chuyển về	Hồ sơ pháp lý	Số cơ sở	Diện tích (m2)			Giá trị theo sổ sách kế toán (đồng)			Hiện trạng	Ghi chú
					Đất	Xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà	Giá trị quyền sử dụng đất	Nhà			
									Nguyên giá	Giá trị còn lại đến thời điểm 31/12/2024		
16	Thôn Hoà Thọ, xã Hòa Phú	Trường Tiểu học Hoà Phú	GCN QSDĐ số 528686 cấp ngày 11/01/201 theo QĐ số 304/QĐ-UBND ngày 13/01/2014	1	5,816.6	1,020	1,804	6,805,890,000	2,800,000,000	1,599,070,967	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang xây dựng mới chưa hoàn thiện	Đang hoạt động - Chưa thực hiện bàn giao cho xã Hòa Vang
17	Thôn Hội Phước, xã Hòa Phú	Trường Tiểu học Hoà Phú	GCN QSDĐ số 431 cấp ngày 05/01/2004 theo QĐ số 16/QĐ-UB ngày 05/01/2004	1	1,472.5	364	700	2,651,400,000	6,572,000,000	4,468,960,000	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	Đang hoạt động - Chưa thực hiện bàn giao cho xã Hòa Vang
18	Thôn Phú Túc, xã Hòa Phú	Trường Tiểu học Hoà Phú	GCN QSDĐ số 405 cấp ngày 27/11/2003 theo QĐ số 8078/QĐ-UB ngày 27/11/2003	1	1,950.0	350	518	2,476,500,000	1,423,000,000	189,268,000	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	Đang hoạt động - Chưa thực hiện bàn giao cho xã Hòa Vang
19	Thôn Đông Lâm, xã Hoà Phú	Trường THCS Ông Ích Đường	GCN QSDĐ số BR 528343 cấp ngày 19/12/2013	1	7,924.0	2,462	2,462	14,263,200,000	7,045,737,000	3,300,945,400	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang sử dụng	Đang hoạt động - Chưa thực hiện bàn giao cho xã Hòa Vang



Phụ lục số 3

18 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT BỎ HOANG

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 1864/KL-TTTP ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Thanh tra thành phố)

STT	Địa chỉ nhà, đất	Cơ quan, đơn vị điều chuyển về	Hồ sơ pháp lý	Số cơ sở	Diện tích (m2)			Giá trị theo sổ sách kế toán (đồng)			Hiện trạng	Ghi chú
					Đất	Xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà	Giá trị quyền sử dụng đất	Nhà			
									Nguyên giá	Giá trị còn lại đến thời điểm 31/12/2024		
1	Cơ sở nhà đất đã có phương án xử lý											
1	Nhà làm việc UBND xã Hòa Phong	UBND xã Hòa Phong (cũ)	GCN QSDĐ số 004476 ngày 25/7/2001	1	3819.4	997	1,269	19,860,216,000	2,000,749,000	141,745,259	Tường rào ranh giới ổn định (tường gạch) - hiện bỏ trống do ảnh hưởng thi công công trình giao thông tuyến QL14B	Theo QĐ 1786/QĐ - UBND ngày 14/6/2025 TP Đà Nẵng Bàn giao Công an xã Hòa Vang nhưng chưa bàn giao do ảnh hưởng mặt bằng thi công đường Quốc lộ 14B
2	Trường MN - KV Cẩm Toại Trung 1	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	134.0	54	54	73,700,000	45,000,000	0	Không có tường rào ranh giới - hiện đang bỏ trống	Tổ chức đấu giá theo QĐ 433/QĐ - UBND ngày 13/3/2023 của UBND TP Đà Nẵng
3	Trường Mầm Non - KV Cẩm Toại Trung 2	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	585.7	72	72	415,847,000	80,000,000	0	Không có tường rào ranh giới - hiện đang bỏ trống	Tổ chức đấu giá theo QĐ 433/QĐ - UBND ngày 13/3/2023 của UBND TP Đà Nẵng
4	Trường Mầm Non- KV Cẩm Toại Trung 3	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	216.6	63	63	119,130,000	52,000,000	0	Không có tường rào ranh giới - hiện đang bỏ trống	Tổ chức đấu giá theo QĐ 433/QĐ - UBND ngày 13/3/2023 của UBND TP Đà Nẵng
5	Trường Mầm Non- KV Cẩm Toại Trung 4 (Khu đất Bông)	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	301.0	73	73	141,470,000	80,000,000	0	Không có tường rào ranh giới - hiện đang bỏ trống	Chuyển làm điểm sinh hoạt cộng đồng theo QĐ 1786/QĐ - UBND ngày 14/6/2025 TP Đà Nẵng

(Handwritten signature)

STT	Địa chỉ nhà, đất	Cơ quan, đơn vị điều chuyển về	Hồ sơ pháp lý	Số cơ sở	Diện tích (m2)			Giá trị theo sổ sách kế toán (đồng)			Hiện trạng	Ghi chú
					Đất	Xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà	Giá trị quyền sử dụng đất	Nhà			
									Nguyên giá	Giá trị còn lại đến thời điểm 31/12/2024		
6	Trường Tiểu học Hòa Phú - KV thôn Đông Lâm, xã Hòa Phú	UBND xã Hoà Phú (cũ)	GCN số 68827; Quyết định số 17/QĐ-UB ngày 05/01/2004 của UBND TP ĐN	1	1,368	403,89	403,89	1,094,400,000	1,000,000,000	700,000,000	Có tường rào xây ranh giới - Hiện trạng K97 đang sử dụng	Tổ chức đấu giá theo QĐ 433/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của UBND TP Đà Nẵng
7	Trường mầm non Hòa Phú, Thôn An Châu, xã Hòa Phú	UBND xã Hoà Phú (cũ)	GCN QSDĐ số 0069153 ngày 27/11/2003	1	395.8	64,8	64,8	8,312,000	48,200,000	0	Không có tường rào xây ranh giới - hiện đang bỏ hoang	Tổ chức đấu giá theo QĐ 433/QĐ - UBND ngày 13/3/2023 của UBND TP Đà Nẵng
8	Trường mầm non Hòa Phú; Thôn Hòa Hải, xã Hòa Phú	UBND xã Hoà Phú (cũ)	GCN QSDĐ số 0069151 ngày 27/11/2003	1	1,010.8	65,1	65,1	353,780,000	75,000,000	0	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang bỏ hoang	Tổ chức đấu giá theo QĐ 433/QĐ - UBND ngày 13/3/2023 của UBND TP Đà Nẵng
9	Trường MN Hòa Phú, thôn Đồng Lãng, xã Hòa Phú	UBND xã Hoà Phú (cũ)	GCN số 069224; Quyết định số 02/QĐ-UB ngày 05/01/2004 của UBND TP ĐN	1	632	72.625	72.625	13,272,000	55,000,000		Không có tường rào xây ranh giới - hiện đang bỏ hoang	Tổ chức đấu giá theo QĐ 433/QĐ - UBND ngày 13/3/2023 của UBND TP Đà Nẵng
10	Thôn Cẩm Toại Đông, xã Hòa Phong	Trường MN số 2 xã Hòa Phong	GCN 068964 do UBND TP Đà Nẵng cấp ngày 11/7/2003 (456m2)	1	551.2	172	172		1	1	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang bỏ hoang	Mở rộng khuôn viên chiến tích Cồn Đại theo QĐ số 327/QĐ - UBND ngày 24/02/2023 của UBND TP Đà Nẵng
11	Đất nhà văn hóa thôn Dương Lâm 2 (cũ)	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	316.0	149	149	186,440,000	55,000,000	0	Không có tường rào xây ranh giới - hiện đang bỏ trống	Tổ chức đấu giá theo QĐ 433/QĐ - UBND ngày 13/3/2023 của UBND TP Đà Nẵng

STT	Địa chỉ nhà, đất	Cơ quan, đơn vị điều chuyển về	Hồ sơ pháp lý	Số cơ sở	Diện tích (m2)			Giá trị theo sổ sách kế toán (đồng)			Hiện trạng	Ghi chú
					Đất	Xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà	Giá trị quyền sử dụng đất	Nhà			
									Nguyên giá	Giá trị còn lại đến thời điểm 31/12/2024		
II	Cơ sở nhà đất chưa có phương án xử lý											
1	TTHC huyện - Thôn Dương Lâm 1 xã Hòa Phong huyện Hòa Vang	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	Không có	1	1,352.1	331	630	7,436,000,000	3,529,471,000	2,669,134,000	Tường rào ranh giới ổn định (tường gạch) - hiện bỏ trống, chưa bố trí đơn vị sử dụng	
2	Nhà văn hóa thôn Cẩm Toại Đông (cũ)	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	280.0	40	40	165,200,000	45,000,000	0	Không có tường rào xây ranh giới - hiện không sử dụng	
3	Nhà văn hóa thôn An Tân (cũ)	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	166.6	41	41	58,310,000	45,000,000	0	Không có tường rào xây ranh giới - hiện không sử dụng	
4	Trường TH Hòa Phong - KV An Tân (Theo BD 64)	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	1	772.0			609,880,000			Không có tường rào xây ranh giới - hiện đang bỏ trống	
5	Đất Nhà văn hóa thôn Đồng Lãng (cũ)	UBND xã Hoà Phú (cũ)	Không có	1	664	123	123	232,435,000	500,000,000	500,000,000	Không có tường rào xây ranh giới - hiện đang bỏ hoang	
6	Đất Nhà văn hóa thôn Hòa Xuân (cũ)	UBND xã Hoà Phú (cũ)	Không có	1	146	80	80	51,240,000	300,000,000	300,000,000	Không có tường rào xây ranh giới - hiện đang bỏ hoang	
7	Thôn Cẩm Toại Đông, xã Hoà Phong	Trường tiểu học An Phước (Cơ sở 3)	GCN QSDĐ số 65 cấp ngày 18/6/2003 theo QĐ số 3976/QĐ-UBND ngày 18/6/2003	1	1,173.4	181	181	3,637,385,000	426,519,000	128,492,160	Có tường rào xây ranh giới - hiện đang bỏ hoang	Chưa nhận bàn giao



Phụ lục số 4

TỔNG HỢP CÁC DANH MỤC TÀI SẢN CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT CHƯA BÀN GIAO (13 cơ sở)

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 1864/KL-TTTP ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Thanh tra thành phố)

(Kèm theo Kết luận thành lập Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ngày 23 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Quảng Nam)

STT	Địa chỉ nhà, đất	Cơ quan, đơn vị điều chuyển về	Hồ sơ pháp lý	Năm đưa vào sử dụng	Diện tích (m2)			Giá trị theo sổ sách kế toán (đồng)			Hiện trạng	Ghi chú
					Đất	Xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà	Giá trị quyền sử dụng đất	Nhà			
									Nguyên giá	Giá trị còn lại đến thời điểm 31/12/2024		
I	Huyện hòa Vang (cũ)											
1	Chợ Túy Loan	Ban Quản lý chợ huyện Hòa Vang	Chưa có GCN QSDĐ	2004	11,289			54,187,200,000	13,513,141,000	0	Không có tường rào ranh giới ổn định - hiện nay đang sử dụng	
II	UBND xã Hòa Phong (cũ)											
1	Sân thể thao thôn Cẩm Toại Tây	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	2016	2915			2,990,995,000			Không có tường rào ranh giới ổn định - hiện nay đang sử dụng	
2	Sân thể thao thôn Nam Thành	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	2016	7080			7,263,669,000			Không có tường rào ranh giới ổn định - hiện nay đang sử dụng	
3	Sân thể thao thôn Cẩm Toại Đông	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	2016	1400			1,436,400,000			Không có tường rào ranh giới ổn định - hiện nay đang sử dụng	
4	Sân thể thao thôn Bồ Bản	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	2016	3200			2,591,838,000			Không có tường rào ranh giới ổn định - hiện nay đang sử dụng	
5	Sân thể thao thôn Thạch Bồ	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	2016	1468			1,188,918,000			Không có tường rào ranh giới ổn định - hiện nay đang sử dụng	
6	Sân thể thao thôn Dương Lâm 2	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	2016	3515			3,606,595,000			Không có tường rào ranh giới ổn định - hiện nay đang sử dụng	
7	Sân thể thao thôn An Tân	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	2016	2000			2,050,000,000			Không có tường rào ranh giới ổn định - hiện nay đang sử dụng	
8	Sân thể thao thôn Khương Mỹ	UBND xã Hòa Phong (cũ)	Không có	2016	6793			5,501,925,000			Không có tường rào ranh giới ổn định - hiện nay đang sử dụng	
III	UBND xã Hòa Phú (cũ)											

✓

STT	Địa chỉ nhà, đất	Cơ quan, đơn vị điều chuyển về	Hồ sơ pháp lý	Năm đưa vào sử dụng	Diện tích (m2)			Giá trị theo sổ sách kế toán (đồng)			Hiện trạng	Ghi chú
					Đất	Xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà	Giá trị quyền sử dụng đất	Nhà			
									Nguyên giá	Giá trị còn lại đến thời điểm 31/12/2024		
1	Hội nhà báo	UBND xã Hòa Phú (cũ)	GCN quyền sử dụng đất thuộc trụ sở NN		114	98	98					Tô chức đấu giá theo QĐ 433/QĐ - UBND ngày 13/3/2023 của UBND TP Đà Nẵng
2	Sân bóng đá thôn An Châu	Xã Hòa Phú	Không có	2016	1,600						Không có tường rào ranh giới ổn định - hiện nay đang sử dụng	
3	Sân bóng đá thôn Hòa Hải	Xã Hòa Phú	Không có	2000	3,500						Không có tường rào ranh giới ổn định - hiện nay đang sử dụng	
4	Sân bóng đá thôn Hòa Phước	Xã Hòa Phú	Không có	2021	450						Không có tường rào ranh giới ổn định - hiện nay đang sử dụng	



Phụ lục số 5

DANH MỤC TÀI SẢN CỐ ĐỊNH, CÔNG CỤ, DỤNG CỤ VÀ CÁC TÀI SẢN KHÁC ĐANG BỐ TRÍ PHÂN BỐ CHO CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG SỬ DỤNG TẠI XÃ HOÀ VANG

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 1864/KL-TTTP ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Thanh tra thành phố)

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng hiện tại		Hình thức sử dụng		Ghi chú
					Đang sử dụng	Hỏng	Cá nhân	Dùng chung	
A	PHƯƠNG TIỆN MÔ TÔ, XE MÁY								
I	XE MÁY								
1	PHÒNG KINH TẾ	Xe máy Honda Wave Alpha	Chiếc	1	1	0	0	1	
2	BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ	Xe máy Honda Wave Alpha 43B1- 60004	Chiếc	1	1	0	0	1	
		Xe máy Honda Wave Alpha 43B1 - 60005	Chiếc	1	1	0	0	1	
Cộng nhóm				3	3	0	0	3	
II	MÔ TÔ								
1	CÔNG AN XÃ	Xe mô tô	Chiếc	1	1	0	0	1	
		Xe mô tô	Chiếc	1	1	0	0	1	
		Xe mô tô	Chiếc	1	1	0	0	1	
Cộng nhóm				3	3	0	0	3	
B	MÁY MÓC THIẾT BỊ, CCDC								
I	MÁY VI TÍNH								
1	PHÒNG VĂN HÓA XÃ HỘI	Máy vi tính để bàn	Bộ	15	15	0	13	2	
2	PHÒNG KINH TẾ	Máy vi tính để bàn	Bộ	18	18	0	15	3	
3	VĂN PHÒNG HĐND- UBND	Máy vi tính để bàn	Bộ	21	21	0	18	3	
4	TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG	Máy vi tính để bàn	Bộ	6	6	0	6	0	
5	VĂN PHÒNG ĐẢNG ỦY	Máy vi tính để bàn	Bộ	27	25	2	18	7	
6	BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ	Máy vi tính để bàn	Bộ	6	6	0	5	1	
7	ỦY BAN MẶT TRẬN TQVN XÃ	Máy vi tính để bàn	Bộ	9	9	0	9	0	
8	TRUNG TÂM CUNG ỨNG SỰ NGHIỆP CÔNG	Máy vi tính để bàn	Bộ	20	17	3	14	6	
Cộng nhóm				122	117	5	100	22	
II	MÁY VI TÍNH XÁCH TAY								

1	PHÒNG VĂN HÓA XÃ HỘI	Máy tính xách tay	Cái	1	1	0	0	1	
2	PHÒNG KINH TẾ	Máy tính xách tay	Cái	2	2	0	0	2	
3	VĂN PHÒNG HĐND- UBND	Máy tính xách tay	Cái	3	3	0	3	0	
4	ỦY BAN MẶT TRẬN TQVN XÃ	Máy vi tính xách tay	Bộ	1	1	0	1	0	
5	TRUNG TÂM CUNG ỨNG SỰ NGHIỆP CÔNG	Máy tính xách tay	Bộ	1	1	0	1	0	
Cộng nhóm				8	8	0	5	3	
III	MÁY IN								
1	PHÒNG VĂN HÓA XÃ HỘI	Máy in	Cái	11	9	2	11	0	
2	PHÒNG KINH TẾ	Máy in	Cái	14	14	0	14	0	
3	VĂN PHÒNG HĐND- UBND	Máy in	Cái	12	12	0	12	0	
4	TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG	Máy in	Cái	5	5	0	5	0	
5	VĂN PHÒNG ĐẢNG ỦY	Máy in	Cái	10	10	0	10	0	
6	BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ	Máy in	Cái	6	6	0	6	0	
7	ỦY BAN MẶT TRẬN TQVN XÃ	Máy in	Cái	8	8	0	8	0	
8	TRUNG TÂM CUNG ỨNG SỰ NGHIỆP CÔNG	Máy in	Cái	11	11	0	11	0	
Cộng nhóm				77	75	2	77	0	
III	MÁY SCAN								
1	PHÒNG VĂN HÓA XÃ HỘI	Máy scan	Cái	2	2	0	2	0	
2	PHÒNG KINH TẾ	Máy scan	Cái	5	5	0	5	0	
3	VĂN PHÒNG HĐND- UBND	Máy scan	Cái	4	4	0	4	0	
4	TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG	Máy scan	Cái	3	3	0	3	0	
5	VĂN PHÒNG ĐẢNG ỦY	Máy scan	Cái	2	2	0	2	0	
7	ỦY BAN MẶT TRẬN TQVN XÃ	Máy scan	Cái	2	2	0	2	0	
Cộng nhóm				18	18	0	18	0	
IV	MÁY PHOTOCOPY								
1	PHÒNG VĂN HÓA XÃ HỘI	Máy photocopy	Cái	1	1	0	0	1	
2	PHÒNG KINH TẾ	Máy photocopy	Cái	2	2	0	0	2	

3	VĂN PHÒNG HĐND- UBND	Máy Photocopy	Cái	4	4	0	0	4	
4	TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG	Máy Photocopy	Cái	1	1	0	0	1	
5	ỦY BAN MẶT TRẬN TQVN XÃ	Máy photocopy Sharp BP- 20M31	Cái	1	1	0	0	1	
6	TRUNG TÂM CUNG ỨNG SỰ NGHIỆP CÔNG	Máy photocopy	Cái	2	2	0	0	2	
Cộng nhóm				11	11	0	0	11	
V	MÁY ĐIỀU HÒA								
1	PHÒNG VĂN HÓA XÃ HỘI	Máy điều hòa	Cái	5	5	0	0	5	
2	PHÒNG KINH TẾ	Máy điều hòa	Cái	5	5	0	0	5	
3	VĂN PHÒNG HĐND- UBND	Máy điều hòa	Cái	25	25	0	0	25	
4	TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG	Máy điều hòa	Cái	7	7	0	0	7	
5	VĂN PHÒNG ĐẢNG ỦY	Máy điều hòa	Cái	12	12	0	0	12	
6	BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ	Máy điều hòa	Cái	23	23	0	0	23	
7	CÔNG AN XÃ	Máy điều hòa	Cái	2	2	0	0	2	
8	ỦY BAN MẶT TRẬN TQVN XÃ	Máy điều hòa	Cái	10	10	0	0	10	
9	TRUNG TÂM CUNG ỨNG SỰ NGHIỆP CÔNG	Máy điều hòa	Cái	13	12	1	0	12	
Cộng nhóm				102	101	1	0	101	
VI	BÀN LÀM VIỆC, TIẾP KHÁCH, HỘI HỢP...								
1	PHÒNG VĂN HÓA XÃ HỘI	Bàn gỗ làm việc	Cái	1	1	0	1	0	
		Bộ bàn ghế tiếp khách	Cái	1	1	0	1	0	
2	PHÒNG KINH TẾ	Bàn làm việc	Cái	6	6	0	6	0	
		Bàn ghế	Cái	1	1	0	0	1	
3	VĂN PHÒNG HĐND- UBND	Bàn salon gỗ chạm xà cừ 2009	Cái	1	1	0	1	0	
		Bộ bàn tiếp công dân tầng 1	Cái	1	1	0	0	1	
4	TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG	Bàn làm việc 1,2m (chuyên viên tiếp công dân)	Cái	1	1	0	1	0	

5	VĂN PHÒNG ĐẢNG ỦY	Bàn làm việc, bàn họp, tiếp khách	Cái	5	5	0	5	0	
6	BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ	Bộ bàn tiếp công dân tầng 1	Cái	1	1	0	0	1	
7	ỦY BAN MẶT TRẬN TQVN XÃ	Bàn làm việc, bàn họp, tiếp khách	Cái	24	24	0	3	21	
7	TRUNG TÂM CUNG ỨNG SỰ NGHIỆP CÔNG	Bàn làm việc, bàn họp, tiếp khách	Cái	50	41	9	0	41	
Cộng nhóm				92	83	9	18	65	
VII	GHẾ								
1	ỦY BAN MẶT TRẬN TQVN XÃ	Ghế làm việc, họp	Cái	101	101	0	0	101	
Cộng nhóm				101	101	0	0	101	
VIII	TỦ HỒ SƠ, TÀI LIỆU, TRƯNG BÀY...								
1	PHÒNG VĂN HÓA XÃ HỘI	Tủ hồ sơ	Cái	3	3	0	3	0	
2	PHÒNG KINH TẾ	Tủ hồ sơ	Cái	14	14	0	10	4	
3	VĂN PHÒNG HĐND- UBND	Tủ hồ sơ	Cái	2	2	0	2	0	
4	VĂN PHÒNG ĐẢNG ỦY	Tủ hồ sơ	Cái	24	24	0	19	5	
5	BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ	Tủ ghép hội trường phục vụ hội nghị trực tuyến	Cái	2	2	0	0	2	
6	ỦY BAN MẶT TRẬN TQVN XÃ	Tủ hồ sơ	Cái	12	12	0	0	12	
7	TRUNG TÂM CUNG ỨNG SỰ NGHIỆP CÔNG	Tủ đựng tài liệu, tủ trưng bày	Cái	19	18	1	0	19	
Cộng nhóm				76	75	1	34	42	
IX	KỆ HỒ SƠ								
1	VĂN PHÒNG HĐND- UBND	Kệ hồ sơ	Cái	2	2	0	0	2	
2	VĂN PHÒNG ĐẢNG ỦY	Kệ hồ sơ	Cái	2	2	0	2	0	
3	ỦY BAN MẶT TRẬN TQVN XÃ	Kệ hồ sơ	Cái	4	4	0	0	4	
4	TRUNG TÂM CUNG ỨNG SỰ NGHIỆP CÔNG	Kệ gỗ đựng tài liệu	Cái	2	2	0	0	2	
		Kệ thư viện Phòng VHTT bàn giao năm 2014 (Sử dụng năm 2010)	Cái	12	12	0	0	12	
Cộng nhóm				22	22	0	2	20	

X	CAMERA								
1	VĂN PHÒNG HĐND- UBND	Hệ thống Camera nhà làm việc UBND huyện	Cái	1	1	0	0	1	
2	TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG	Hệ thống Camera nhà 01 cửa UBND huyện	Bộ	1	1	0	0	1	
3	BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ	Camera an ninh	Cái	9	9	0	0	9	
4	ỦY BAN MẶT TRẬN TQVN XÃ	Camera IP(3 cái x 2,200,000đ)	Cái	3	3	0	0	3	
Cộng nhóm				14	14	0	0	14	
XIII	MÁY GHI ÂM								
1	PHÒNG VĂN HÓA XÃ HỘI	Máy ghi âm	Cái	2	2	0	0	2	
2	ỦY BAN MẶT TRẬN TQVN XÃ	Máy ghi âm	Cái	1	1	0	0	1	
Cộng nhóm				3	3	0	0	3	
XIV	MÁY QUAY PHIM								
1	PHÒNG KINH TẾ	Máy quay phim	Cái	1	1	0	0	1	
		Máy fl90ycam	Cái	1	1	0	0	1	
Cộng nhóm				2	2	0	0	2	
XV	MÁY CHIẾU								
1	ỦY BAN MẶT TRẬN TQVN XÃ	Máy chiếu EPson EB - X05	Cái	1	1	0	0	1	
		Máy chiếu đa năng 2024	Cái	1	1	0	0	1	
Cộng nhóm				2	2	0	0	2	
XVI	MÁY PHÁT ĐIỆN								
1	VĂN PHÒNG HĐND- UBND	Máy phát điện	Cái	2	2	0	0	2	
2	BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ	Máy phát điện	Cái	2	2	0	0	2	
Cộng nhóm				4	4	0	0	4	
XVII	TIVI								
1	VĂN PHÒNG HĐND- UBND	Tivi phòng họp	Cái	2	2	0	0	2	
2	BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ	Tlvi phục vụ hội nghị trực tuyến	Cái	2	2	0	0	2	
3	ỦY BAN MẶT TRẬN TQVN XÃ	Ti vi	Cái	1	1	0	0	1	
Cộng nhóm				5	5	0	0	5	
XVIII	MÁY MÓC THIẾT BỊ, CCDC VÀ TÀI SẢN KHÁC								
1	PHÒNG KINH TẾ	Cân đối chứng 4	Cái	1	1	0	0	1	

		THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TABMIS - TUONG LUA	Bộ	1	1	0	0	1	
		Thiết bị kết nối mạng tabmis	Bộ	1	1	0	0	1	
	Cộng nhóm			3	3	0	0	3	
2	VĂN PHÒNG HĐND- UBND	Mạng Lan	Cái	1	1	0	0	1	
		Thiết bị tường lửa	Cái	1	1	0	0	1	
		Hệ thống âm thanh phòng họp số 02	Cái	1	1	0	0	1	
		Hệ thống hội nghị trực tuyến Polycom	Cái	1	1	0	0	1	
		Thiết bị hội nghị trực tuyến	Cái	1	1	0	0	1	
	Cộng nhóm			5	5	0	0	5	
3	VĂN PHÒNG ĐẢNG ỦY								
		Máy hủy tài liệu	Cái	1	1	0	0	1	
		Tủ lạnh SHARP	Cái	1	1	0	0	1	
		Hệ thống lưu trữ DS1815	Cái	1	1	0	0	1	
	Cộng nhóm			3	3	0	0	3	
4	BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ								
		Máy cắt Cỏ	Cái	1	1	0	0	1	
		Máy thổi lá	Cái	1	1	0	0	1	
		Máy cưa cầm tay	Cái	4	4	0	0	4	
		Ghe máy	Cái	2	2	0	0	2	
		Máy hút ẩm	Cái	1	1	0	0	1	
		Máy hủy tài liệu	Cái	1	1	0	0	1	
		Lắp đặt vách ngăn tủ	Cái	1	1	0	0	1	
		Tủ lạnh SHARP	Cái	1	1	0	0	1	
		Cây xanh, cây mai	Cái	4	4	0	0	4	
	Cộng nhóm			16	16	0	0	16	
5	ỦY BAN MẶT TRẬN TQVN XÃ								
		Máy bơm chữa cháy chính động cơ điện	Cái	2	2	0	0	2	

		Máy bơm bù áp	Cái	1	1	0	0	1	
		Bơm cấp nước inox	Cái	1	1	0	0	1	
Cộng nhóm				4	4	0	0	4	
6	TRUNG TÂM CUNG ỨNG SỰ NGHIỆP CÔNG								
		Bàn bóng bàn 3		4	4	0	0	4	
		Bàn trộn âm thanh	Cái	1	1	0	0	1	
		Ampli	Cái	4	4	0	0	4	
		Crossover PA2 Input	Cái	1	1	0	0	1	
		Loa	Cái	16	16	0	0	16	
		Micro không dây dùng cho nhà thi đấu đa năng	Cái	2	2	0	0	2	
		Mixer Soundcrat; 2 kênh đầu vào dùng cho nhà thi đấu đa năng	Cái	1	1	0	0	1	
		Micrô đôi	Cái	2	2	0	0	2	
		Mixer đèn DMX 384 (NS 2019)	Cái	1	1	0	0	1	
		Micro để bục (NS 2020)	Cái	2	2	0	0	2	
		Chân micro	Cái	3	3	0	0	3	
		Dây loa nhà đa năng Ban quản lý huyện bàn giao bằng hiện vật 2017	Bộ	1	1	0	0	1	01 bộ/500 cái
		Giá đỡ loa nhà đa năng	Cái	8	8	0	0	8	
		Đầu đĩa Cali (NS2020)	Cái	1	0	1	0	0	
		Pano nhà truyền thống	Cái	1	1	0	0	1	
		Hệ thống nước sạch	Cái	1	1	0	0	1	
		Khung thành bóng đá 11 người	Cái	1	1	0	0	1	
		Máy thổi hơi chạy xăng	Cái	1	1	0	0	1	

		Bộ đồ dùng cho trụ bóng chuyển di động	Cái	1	1	0	0	1	
		Máy cắt cỏ chạy xăng	Cái	1	1	0	0	1	
		Máy quét mã vạch thư viện	Cái	1	1	0	0	1	
		Bi sắt match pháp bộ 3 trái	Cái	4	4	0	0	4	
		Khung thành bóng đá 5 người	Cái	1	1	0	0	1	
		Trụ cầu lông	Cái	6	6	0	0	6	
		Trụ nhảy cao \$19200	Cái	1	1	0	0	1	
		Tượng bác	Cái	1	1	0	0	1	
		Bục đề tượng	Cái	1	1	0	0	1	
		Cờ vua	Cái	40	40	0	0	40	
		Quạt cây	Cái	4	2	2	0	2	
		Chân đèn Việt Nam	Cái	1	1	0	0	1	
		Cờ tổ quốc bằng vải nhung kích thước 4m x6m	Cái	1	0	1	0	0	
		Cờ tướng	Cái	20	20	0	0	20	
		Đèn parleb 54	Cái	5	0	5	0	0	
		Bục nhận thưởng (1 bộ 3 bục NS 2024)	Cái	1	1	0	0	1	
		Đèn parleb 54 bóng full màu	Cái	6	0	6	0	0	
		Đuốc làm bằng tôn mạ kẽm và đuốc nhỏ	Cái	1	0	1	0	0	
		Nệm nhảy cao	Cái	6	0	6	0	0	
		Ruột gà xuất sứ Việt Nam.	bộ	1	1	0	0	1	01 bộ/500m
		Nhà lều gấp gọn khung sắt kích thước 3m x3m	Cái	1	1	0	0	1	
		AmlieV2016	Cái	1	0	1	0	0	
		Bục phát biểu T-48A (NS2024)	Cái	1	1	0	0	1	

		Trồng cao 1m đường kính 0,7m và giá đỡ trồng (NS2009)	Cái	1	1	0	0	1	
		Cây ăng tênh phát sóng	Cái	1	1	0	0	1	
		Số bản sách	Bộ	1	1	0	0	1	01 bộ/1546 1 số
		Webside thư viện ngân sách (Năm 2022)	Cái	1	1	0	0	1	
Cộng nhóm				161	138	23	0	138	



Phụ lục 06

**TỔNG HỢP DANH MỤC TÀI SẢN TIẾP NHẬN TỪ CÁC ĐƠN VỊ THUỘC HUYỆN
HÒA VANG (CŨ), CÁC XÃ HÒA PHONG, XÃ HÒA PHÚ (CŨ) CHƯA PHÂN BỐ**
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 1862/KL-TTTP ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Thanh tra thành phố)

TT	Tên tài sản	Đơn vị điều chuyển về	Năm đưa vào sử dụng	Số Lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại (31/12/2024)	Tình trạng hiện tại (Đang sử dụng, thanh lý, chuyển đổi mục đích sử dụng...)	Ghi chú
A. TÀI SẢN TIẾP NHẬN TỪ CÁC ĐƠN VỊ THUỘC HUYỆN HÒA VANG (CŨ)								
I	Máy tính							
1	Máy tính	Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện (cũ)	Cái	1	11,600,000	0	Đang sử dụng	
2	Máy tính	"	Cái	1	11,600,000	0	Đang sử dụng	
3	Máy tính	"	Cái	1	10,450,000	8,011,667	Đang sử dụng	
4	Máy tính	"	Cái	1	14,990,000	2,998,000	Đang sử dụng	
Cộng nhóm 1		"		4				
II	Máy in							
1	Máy in	Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện (cũ)	Cái	1	5,000,000	0	Đang sử dụng	
2	Máy in	"	Cái	1	5,000,000	0	Đang sử dụng	
3	Máy in	"	Cái	1	5,000,000	0	Đang sử dụng	
4	Máy in	"	Cái	1	5,000,000	0	Đang sử dụng	
Cộng nhóm 2				4				
III	Tủ đựng tài liệu							
1	Tủ Inox	Ủy ban MTTQVN huyện Hòa Vang (cũ)	2019	1	3,000,000	0	Đang sử dụng	
2	Tủ đựng hồ sơ tài liệu	"	2024	1	20,000,000	17,332,800	Đang sử dụng	
3	Tủ hồ sơ	Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện (cũ)	Cái	3	6,000,000	0	Đang sử dụng	
4	Tủ hồ sơ	"	Cái	7	5,000,000	0	Đang sử dụng	
Cộng nhóm 3				12				
IV	Bàn làm việc, họp							
1	Bàn làm việc	Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện (cũ)	Cái	8	5,000,000	0	Đang sử dụng	
2	Bàn họp	"	Cái	30	1,500,000	0	Đang sử dụng	
Cộng nhóm 4				38				
V	Máy điều hòa							
1	Máy điều hòa Daikin	Ủy ban MTTQVN huyện Hòa Vang (cũ)	2021	1	16,900,000	8,450,000	Đang sử dụng	
2	Máy điều hòa Daikin	"	2019	1	18,000,000	4,500,000	Đang sử dụng	
3	Máy điều hòa Daikin	"	2022	1	12,500,000	7,812,500	Đang sử dụng	

4	máy điều hòa Daikin Hội trường tầng 2	"	2019	1	18,000,000	4,500,000	Đang sử dụng	
5	máy điều hòa Daikin Hội trường tầng 2	"	2019	1	12,500,000	3,125,000	Đang sử dụng	
6	Máy điều hòa Daikin Hội trường	"	2023	1	17,658,000	13,243,500	Đang sử dụng	
7	Máy điều hòa Daikin Hội trường	"	2023	1	17,658,000	13,243,500	Đang sử dụng	
8	Máy điều hòa Daikin Hội trường	"	2023	1	17,658,000	13,243,500	Đang sử dụng	
9	Máy điều hòa Daikin Hội trường	"	2023	1	17,658,000	13,243,500	Đang sử dụng	
10	Máy điều hòa Daikin Hội trường	"	2023	1	17,658,000	13,243,500	Đang sử dụng	
11	Máy điều hòa Daikin Hội trường	"	2023	1	17,658,000	13,243,500	Đang sử dụng	
12	Máy điều hòa Daikin Hội trường	"	2023	1	17,658,000	13,243,500	Đang sử dụng	
13	Máy điều hòa Daikin Hội trường	"	2023	1	17,658,000	13,243,500	Đang sử dụng	
14	Máy điều hòa Daikin Hội trường	"	2023	1	17,658,000	13,243,500	Đang sử dụng	
15	Máy điều hòa Daikin Hội trường	"	2023	1	17,658,000	13,243,500	Đang sử dụng	
16	Máy điều hòa Daikin Hội trường	"	2023	1	17,658,000	13,243,500	Đang sử dụng	
17	Máy điều hòa Daikin Hội trường	"	2023	1	17,658,000	13,243,500	Đang sử dụng	
18	Máy điều hòa Daikin 2023	"	2023	1	12,500,000	9,375,000	Đang sử dụng	
19	Máy điều hòa nhiệt độ 2018	"	2024	1	17,500,000	8,750,350	Đang sử dụng	
20	Máy điều hòa Daikin	Hội Nông dân huyện Hòa Vang (cũ)	2021	1	12,500,000	6,250,000	Đang sử dụng	
21	Máy điều hòa Daikin	Huyện đoàn huyện Hòa Vang (cũ)	2021	1	12,500,000	6,250,000	Đang sử dụng	
22	Máy điều hòa Daikin	"	2022	1	12,500,000	5,000,000	Đang sử dụng	
23	Máy điều hòa Daikin	"	2023	1	12,500,000	9,375,000	Đang sử dụng	
24	Máy điều hòa Daikin	Hội LHPN huyện Hòa Vang (cũ)	2021	1	12,500,000	6,250,000	Đang sử dụng	
25	Máy điều hòa Daikin	"	2022	1	12,500,000	7,812,500	Đang sử dụng	
26	Máy điều hòa Daikin	"	2023	1	12,500,000	9,375,000	Đang sử dụng	
27	Máy điều hòa Daikin	"	2024	1	12,500,000	10,937,500	Đang sử dụng	
28	Máy điều hòa Daikin	Hội Cựu chiến binh huyện Hòa Vang (cũ)	2021	1	12,500,000	6,250,000	Đang sử dụng	

29	Máy điều hòa Daikin 2023	"	2023	1	12,500,000	9,375,000	Đang sử dụng	
30	Điều hòa Dakin	"	2024	1	12,500,000	10,937,500	Đang sử dụng	
Cộng nhóm 5				30				
VI	Tài sản khác							
1	Hệ thống mạng LAN	Ủy ban MTTQVN huyện Hòa Vang (cũ)	2024	1	222,777,960	178,222,368	Đang sử dụng	
2	Hệ thống camera giám sát	"	2023	1	20,000,000	12,000,000	Đang sử dụng	
3	Ảnh Bác thạch cao phòng Khánh tiết	"	2018	1	2,500,000	0	Đang sử dụng	
4	Bàn lớn phòng Khánh Tiết	"	2018	1	5,200,000	0	Đang sử dụng	
5	Màn rèm cửa đi	"	2018	1	2,400,000	0	Đang sử dụng	
6	Màn rèm cửa sổ	"	2018	1	2,160,000	0	Đang sử dụng	
7	Máy chiếu đa năng ViewSonic PA503X	"	2018	1	11,500,000	0		
8	Bàn hội trường	"	2019	1	60,000,000	0	Đang sử dụng	
9	Camera	Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Hòa Vang		2	1	0	Đang sử dụng	
10	Bình chữa cháy	"		7	1	0	Đang sử dụng	
11	Xô nước	"		4	1	0	Đang sử dụng	
12	Ống nước (m)	"		1	1	0	Đang sử dụng	01 bộ/50m
13	Đèn Exit	"		2	1	0	Đang sử dụng	
14	Xăng	"		4	1	0	Đang sử dụng	
15	Đèn pin	"		1	1	0	Đang sử dụng	
16	Giày bảo hộ (đôi)	"		3	1	0	Đang sử dụng	
17	Dây thùng (m)	"		1	1	0	Đang sử dụng	01 bộ/100 dây
18	Túi sơ cứu	"		1	1	0	Đang sử dụng	
19	Quần áo, ủng, găng tay, khẩu trang	"		3	1	0	Đang sử dụng	
20	Búa tạ(nặng 5 kg. thép cabon cường độ cao)	"		1	1	0	Đang sử dụng	
21	Rìu cứu nạn (02 kg, dài 90 cm)	"		1	1	0	Đang sử dụng	
22	Mặt nạ lọc độc	"		3	1	0	Đang sử dụng	
23	Kìm cộng lực	"		1	1	0	Đang sử dụng	
24	Xà ben	"		1	1	0	Đang sử dụng	
Cộng nhóm 6				44				
Cộng số lượng tài sản theo nhóm: 1+2+3+4+5+6= 132 đơn vị tài sản								
B. TÀI SẢN TIẾP NHẬN TỪ CÁC XÃ HÒA PHONG, XÃ HÒA PHÚ (CŨ)								
I	Máy vi tính							
1	Máy vi tính để bàn	UBND xã Hòa Phong (cũ)	2017	1	7,850,000	1,570,000	Hồng -thanh lý	
2	Máy vi tính để bàn	"	2015	1	8,000,000	0	Thanh lý	

3	Máy vi tính để bàn	"	2015	1	8,000,000	0	Thanh lý	
4	Máy vi tính để bàn	"	2014	1	8,000,000	0	Thanh lý	
5	Máy vi tính để bàn	"	2013	1	7,500,000	0	Thanh lý	
6	Máy vi tính để bàn	"	2013	1	7,500,000	0	Thanh lý	
7	Máy vi tính để bàn	"	2012	1	8,500,000	0	Thanh lý	
8	Máy vi tính để bàn	"	2012	1	8,500,000	0	Thanh lý	
9	Máy vi tính để bàn	"	2012	1	8,500,000	0	Thanh lý	
10	Máy vi tính để bàn	"	2012	1	8,500,000	0	Thanh lý	
11	Máy vi tính để bàn	"	2012	1	8,500,000	0	Thanh lý	
12	Máy vi tính để bàn	"	2012	1	8,500,000	0	Thanh lý	
13	Máy vi tính để bàn	"	2012	1	8,500,000	0	Thanh lý	
14	Máy vi tính để bàn	"	2012	1	8,500,000	0	Thanh lý	
15	Máy vi tính để bàn	"	2012	1	8,500,000	0	Thanh lý	
16	Máy vi tính để bàn	"	2012	1	8,500,000	0	Thanh lý	
17	Máy vi tính để bàn	"	2012	1	7,500,000	0	Thanh lý	
18	Máy vi tính để bàn	"	2011	1	7,500,000	0	Thanh lý	
19	Máy vi tính để bàn	"	2011	1	8,000,000	0	Thanh lý	
20	Máy vi tính để bàn	"	2011	1	8,000,000	0	Thanh lý	
21	Máy vi tính để bàn	"	2011	1	8,500,000	0	Thanh lý	
22	Máy vi tính để bàn	"	2009	1	8,000,000	0	Thanh lý	
23	Máy vi tính để bàn	"	2009	1	7,500,000	0	Thanh lý	
24	Máy vi tính để bàn	"	2009	1	8,200,000	0	Thanh lý	
25	Máy vi tính để bàn	"	2009	1	8,500,000	0	Thanh lý	
26	Máy vi tính để bàn	"	2009	1	8,500,000	0	Thanh lý	
27	Máy vi tính để bàn	"	2009	1	8,500,000	0	Thanh lý	
28	Máy vi tính để bàn	"	2008	4	34,000,000	0	Thanh lý	
29	Máy vi tính để bàn	"	2008	1	7,500,000	0	Thanh lý	
30	Máy vi tính để bàn	"	2007	1	9,000,000	0	Thanh lý	

31	Máy vi tính để bàn	"	2007	1	8,500,000	0	Thanh lý	
32	Máy vi tính để bàn	"	2007	1	7,500,000	0	Thanh lý	
33	Máy vi tính để bàn	"	2006	1	8,000,000	0	Thanh lý	
34	Máy vi tính để bàn	"	2005	1	8,000,000	0	Thanh lý	
35	Máy vi tính để bàn	"	2004	1	7,500,000	0	Thanh lý	
36	Máy vi tính để bàn	"	2003	1	8,500,000	0	Thanh lý	
37	Máy vi tính để bàn	"	2018	1	9,500,000	2,850,000	Hồng - thanh lý	
38	Máy vi tính để bàn	"	2018	1	9,500,000	2,850,000	Hồng - thanh lý	
39	Máy vi tính để bàn	"	2023	1	10,450,000	7,315,000	Đang sử dụng	
40	Máy vi tính để bàn	"	2023	1	10,450,000	7,315,000	Đang sử dụng	
41	Máy vi tính để bàn	"	2020	1	10,080,000	5,040,000	Đang sử dụng	
42	Máy vi tính để bàn	"	2018	1	9,500,000	2,850,000	Thanh lý	
37	Máy vi tính để bàn	UBND xã Hòa Phú (cũ)	2009	1	1	-	Thanh lý	
38	Máy vi tính để bàn	"	2015	1	13,000,000	-	Thanh lý	
39	Máy vi tính để bàn	"	2015	1	13,000,000	-	Thanh lý	
40	Máy vi tính để bàn	"	2017	1	1	-	Thanh lý	
41	Máy vi tính để bàn	"	2017	1	1	-	Thanh lý	
42	Máy vi tính để bàn	"	2018	1	1	-	Thanh lý	
43	Máy vi tính để bàn	"	2021	1	14,940,000	2,998,000	Thanh lý	
44	Máy vi tính để bàn	"	2012	1	1	-	Thanh lý	
45	Máy vi tính để bàn	"	2012	1	1	-	Thanh lý	
Cộng nhóm 1				54			Thanh lý	
II Máy tính xách tay								
1	Máy tính xách tay	UBND xã Hòa Phòng (cũ)	2015	1	12,000,000	0	Thanh lý	
Cộng nhóm 2				1				
III Máy in								
1	Máy in	UBND xã Hòa Phòng (cũ)	2023	1	5,180,000	4,144,000	Đang sử dụng	
2	Máy in		2023	1	5,180,000	4,144,000	Đang sử dụng	
3	Máy in		2022	1	5,890,000	4,123,000	Đang sử dụng	
4	Máy in		2021	1	5,620,000	3,372,000	Thanh lý (hồng)	

5	Máy in	UBND xã Hòa Phú (cũ)	2009	1	1	-	Thanh lý	
6	Máy in	"	2009	1	1	-	Thanh lý	
7	Máy in	"	2014	1	1		Thanh lý	
8	Máy in	"	2014	1	1	-	Thanh lý	
9	Máy in Canon 2900	"	2015	1	7,700,000	-	Thanh lý	
10	Máy in	"	2015	1	7,000,000	-	Thanh lý	
11	Máy in	"	2016	1	5,000,000	-	Thanh lý	
12	Máy in	"	2015	1	7,000,000	-	Thanh lý	
13	Máy in	"	2015	1	7,000,000	-	Thanh lý	
Cộng nhóm 3				13				
IV	Máy photo copy							
1	Máy photocopy	UBND xã Hòa Phong (cũ)	2013	1	40,000,000	0	Thanh lý	
2	Máy phôtcopy	"	2012	1	40,000,000	0	Thanh lý	
3	Máy Phôtcopy	"	2008	1	40,000,000	0		
4	Máy photo RICOH	UBND xã Hòa Phú (cũ)	2013	1	50,000,000	0	Thanh lý	
5	Máy photo RICOH	"	2016	1	50,000,000	0	Thanh lý	
Cộng nhóm 4				5				
V	Máy Fax							
1	Máy Fax	UBND xã Hòa Phong (cũ)	2016	1	10500000	0	Thanh lý	
Cộng nhóm 5				1				
VI	Tủ hồ sơ							
1	Tủ đựng hồ sơ	UBND xã Hòa Phong (cũ)	2017	1	5,000,000	0	Thanh lý	
2	Tủ đựng hồ sơ	"	2017	1	5,000,000	0	Thanh lý	
3	Tủ đựng hồ sơ	"	2017	1	5,000,000	0	Thanh lý	
4	Tủ đựng hồ sơ	"	2017	1	5,000,000	0	Thanh lý	
5	Tủ đựng hồ sơ	"	2017	1	5,000,000	0	Thanh lý	
6	Tủ đựng hồ sơ	"	2016	1	6,500,000	0	Thanh lý	
7	Tủ đựng hồ sơ	"	2016	1	6,500,000	0	Thanh lý	
8	Tủ đựng hồ sơ	"	2015	1	6,500,000	0	Thanh lý	
9	Tủ đựng hồ sơ	"	2015	1	6,500,000	0	Thanh lý	
10	Tủ đựng hồ sơ	"	2015	1	5,300,000	0	Thanh lý	
11	Tủ đựng hồ sơ	"	2014	1	6,200,000	0	Thanh lý	
12	Tủ đựng hồ sơ	"	2014	1	6,500,000	0	Thanh lý	
13	Tủ đựng hồ sơ	"	2014	1	6,500,000	0	Thanh lý	
14	Tủ đựng hồ sơ	"	2013	1	8,000,000	0	Thanh lý	
15	Tủ đựng hồ sơ	"	2013	1	8,000,000	0	Thanh lý	
Cộng nhóm 6				15				
VII	Bàn ghế							
1	Bàn ghế tiếp khách	UBND xã Hòa Phong (cũ)	2015	2	8,250,000	0	Thanh lý	
2	Bàn ghế tiếp khách	"	2015	1	6,000,000	0	Thanh lý	
3	Bộ bàn ghế làm việc	UBND xã Hòa Phú (cũ)	2024	1	5,000,000	4,375,000	Đang sử dụng	
4	Bộ bàn ghế làm việc	"	2024	1	5,000,000	4,375,000	Đang sử dụng	
Cộng nhóm 7				5				
VIII	Tài sản khác							

1	Hệ thống điện tử tự động quản lý tổ một cửa	UBND xã Hòa Phong (cũ)	2015	1	180,269,770	0	Thanh lý	
2	Máy bơm nước			1	1	0	Thanh lý	
3	Loa 50 temseng			1	1	0	Thanh lý	
4	Máy ảnh			1	1	0	Thanh lý	
5	Máy chiếu			1	1	0	Thanh lý	
6	Bảng hiển thị thông tin điện tử 03 màu ngoài trời	UBND xã Hòa Phú (cũ)		1	1	0	Đang sử dụng	
7	Switch Juniper ex2200	"		1	1	0	Nộp trả cho Sở KHCN	
8	Switch Cisco Business 350	"		1	1	0	Nộp trả cho Sở KHCN	
9	Switch Cisco Business 350	"		1	1	0	Nộp trả cho Sở KHCN	
10	Kết sắt	"		1	1	0	Đang sử dụng	
11	Máy Phát điện SENCI 5,5KVA	"		1	1	0	Thanh lý	
12	Máy Phát điện SENCI 5,5KVA	"		1	1	0	Thanh lý	
13	Máy Phát điện 5,5KVA Model ID 6500E - Magicjiangdong	"		1	1	0	Thanh lý	
14	Bàn hội trường cấp	"		14	1	0	Đang sử dụng	
15	Ghế hội trường	"		75	1	0	Đang sử dụng	
16	Quạt treo tường	"		6	1	0	Thanh lý	
17	Quạt trần	"		18	1	0	Thanh lý	
18	Quạt đứng	"		1	1	0	Thanh lý	
19	Thiết bị âm thanh, Mixer,micro	"		1	1	0	Đang sử dụng	
20	Điều hòa	"		4	1	0	Đang sử dụng	
21	Bàn phòng họp	"		1	1	0	Đang sử dụng	
22	Bục đứng	"		1	1	0	Đang sử dụng	
23	Âm thanh	"		1	1	0	Đang sử dụng	
24	Bàn trung tâm văn	UBND xã Hòa Phú (cũ)		10	1	0	Đang sử dụng	
25	Ghế trung tâm văn hóa	"		230	1	0	Đang sử dụng	
26	Âm thanh văn hóa	"		1	1	0	Thanh lý	
Cộng nhóm 8				376				
Cộng số lượng tài sản theo nhóm: 1+2+3+4+5+6+7+8= 470 đơn vị tài sản								



Phụ lục số 7

**DANH MỤC XE Ô TÔ, XE MÁY DO UBND XÃ HÒA VANG NHẬN ĐIỀU CHUYỂN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 2365/QĐ-UBND
NGÀY 30/6/2025 CỦA UBND THÀNH PHỐ**

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 1864/KL-TTTP ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Thanh tra thành phố)

STT	Tên tài sản	Thông tin chi tiết	Đơn vị chuyển đến	Đơn vị tiếp nhận	Hiện trạng	Phương án xử lý
I. XE Ô TÔ ĐƯỢC ĐIỀU CHUYỂN THEO QUYẾT ĐỊNH 2365/QĐ-UBND						
1	Xe ô tô Toyota Fortuner	- BKS: 43A.000.07 - Số chỗ: 7 - Năm sản xuất: 2011 - Năm sử dụng: 2011	Huyện ủy Hòa Vang	UBND xã Hòa Vang	Đang ủy xã đang sử dụng	
2	Xe ô tô MITSUBISHI	- BKS: 43A.002.07 - Số chỗ: 7 - Năm sản xuất: 2002 - Năm sử dụng: 2002	UBMT TQVN huyện Hòa Vang	UBND xã Hòa Vang	Thanh lý	Có giấy tờ
3	Xe ô tô MITSUBISHI	- BKS: 43A.002.73 - Số chỗ: 7 - Năm sản xuất: N/A - Năm sử dụng: 2014	Ban GPMB huyện Hòa Vang	UBND xã Hòa Vang	Thanh lý	Chưa bàn giao, chưa có giấy tờ
4	Xe ô tô Daewoo Lanos	- BKS: 43E.1167 - Số chỗ: 4 - Năm sản xuất: 2001 - Năm sử dụng: 2001	BQL dự án ĐTXD	UBND xã Hòa Vang	Thanh lý	Chưa bàn giao, chưa có giấy tờ
5	Xe bán tải Isuzu	- BKS: 43E.1401 - Năm sản xuất: 2009 - Năm sử dụng: 2009	Đội Kiểm tra quy tắc đô thị	UBND xã Hòa Vang	Thanh lý	Chưa bàn giao, chưa có giấy tờ
6	Xe bán tải Ford	- BKS: 43E.0998 - Năm sản xuất: 2006 - Năm sử dụng: 2006	Trung tâm Văn hóa thông tin và Thể thao	UBND xã Hòa Vang	Thanh lý	Chưa bàn giao, chưa có giấy tờ
7	Xe ô tô Nissan X-	- BKS: 43A 005.46 - Số chỗ: 7	Sở Tài chính	UBND xã Hòa Vang	UBND xã đang sử	

✓

8	Trail	- Năm sản xuất: N/A	Quận Ngũ Hành Sơn	UBND xã Hòa Vang	dụng	TT cung ứng dịch vụ công đang sử dụng
		- Năm sử dụng: 2017				
		- BKS: 43A.003.22				
		- Số chỗ: 3				
	Xe tải Thaco	- Năm sản xuất: 2015				
		- Năm sử dụng: 2015				